

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÂM TẤN HÒA
UV BTVTU, Trưởng Ban
Tuyên giáo Tỉnh ủy,

Ban Biên tập

LÂM SÁCH
VÕ KIM ANH
NGUYỄN THỊ AN DAO

Trình bày

NGUYỄN THỊ AN DAO

Ảnh bìa
(P.V)

Trụ sở

247 Nguyễn Trung Trực,
thành phố Sóc Trăng
ĐT: 0299. 3620258

Email:

trungtambtgst@gmail.com

In tại Cty Cổ phần In Sóc Trăng,
số lượng 4.300 quyển.

Giấy phép xuất bản

số 01/GP-XBBT do Sở TT-TT ST
cấp ngày 09-5-2023,

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 - 2024

TRONG SỐ NÀY

***Xây dựng Đảng**

- Đoàn kết - Cội nguồn sức
mạnh làm nên chiến thắng lịch
sử 30/4/1975. *Hoài Anh* 3

- Quyết tâm xây dựng Đảng
bộ trong sạch, vững mạnh.
BBT 8

***Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

- Học Bác về phát huy “Sức
mạnh của quần chúng nhân
dân”.
Phòng LLCT-LSĐ 13

***Thông tin sinh hoạt chi bộ Thông tin trong tỉnh**

- Tình hình kinh tế - xã hội
tỉnh Sóc Trăng quý I-2024 16

- Một số thông tin nổi bật của
tỉnh Sóc Trăng tháng 3-2024 23

- Định hướng công tác tuyên
truyền tháng 4-2024 30

Thông tin trong nước 33

- Một số điểm sáng về tình
hình kinh tế - xã hội 2 tháng
đầu năm 2024

- Tổ chức triển khai thực
hiện quy hoạch phòng, chống
thiên tai và thủy lợi

- Thực hiện cải cách chính
sách tiền lương

- Đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia

- Bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai

- Phát huy vai trò của Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp

Tình hình thế giới

47

- Thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Australia

- Thúc đẩy quan hệ Việt Nam - New Zealand

- Hội nghị cấp Cao đặc biệt kỷ niệm 50 năm quan hệ ASEAN - Australia

Văn bản mới

54

Nghị định 12/2024/NĐ-CP, ngày 5/2/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 44/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 quy định về giá đất và Nghị định 10/2023/NĐ-CP, ngày 3/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

***Thực tiễn - Kinh nghiệm**

- Qua 3 năm thực hiện Kết luận 07-KL/TU của Tỉnh ủy: Không khí dân chủ ngày càng được tăng cường.

Hồng Phúc

56

- Quan tâm phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thiên Tường

61

- Huyện Châu Thành Ra quân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Thúy Nguyễn

65

- Lê Thị Mỹ Chi: Người thủ lĩnh thanh niên tâm huyết với công tác Đoàn.

Tấn Phát

68

- Cảnh báo giả danh cán bộ, cơ quan thuế để lừa đảo.

Chí Cường

72

- Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024.

Sở Tư pháp

76

- Khuyến khích người nhận các chế độ không dùng tiền mặt khu vực đô thị.

Quỳnh Anh

79

**Kỷ niệm 49 năm Ngày Giải phóng miền Nam,
thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024)**

ĐOÀN KẾT - Cội nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng lịch sử

HOÀI ANH

30/4/1975

Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta. Điều này được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận ra từ rất sớm, được Người đặc biệt xem trọng và đặt lên trên hết, trước hết trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam. Ngay từ những ngày bôn ba ở nước ngoài tìm đường cứu nước đến khi trở về lãnh đạo cách mạng, Người luôn xem đoàn kết là yếu tố quan trọng hàng đầu. Và thực tiễn chứng minh, chính đoàn kết mới giúp dân tộc ta giành thắng lợi trước thế lực thực dân, đế quốc sừng sỏ; giúp đất nước ta vững vàng trước mọi thách thức và tận dụng thời cơ để giữ vững thành quả cách mạng, tạo nên một Việt Nam có cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín như ngày hôm nay.

Đoàn kết trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử

Sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đế quốc Mỹ đã can thiệp và ra sức thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn hòng biến miền Nam Việt Nam thành thuộc

địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

Phát huy thắng lợi của cuộc kháng chiến chín năm chống Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh "*Chúng ta thà hy sinh tất*

cả chữ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, dân và quân ta lần lượt đánh bại 4 chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai.

Đầu năm 1975, trên cơ sở đánh giá, so sánh lực lượng giữa ta và địch, nắm bắt thời cơ lịch sử, Bộ Chính trị hạ quyết tâm tiến hành chiến lược giải phóng miền Nam, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Sau một số trận đánh tạo thế và nghi binh chiến dịch, ngày 10 và 11/3/1975, quân ta tiến công Buôn Ma Thuột, tiêu diệt nhiều lực lượng tinh nhuệ và khí tài chiến tranh của địch, làm rối loạn sự chỉ đạo chiến lược và đảo lộn thế phòng thủ của địch ở chiến trường Tây Nguyên, mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Hồ Chí Minh với quyết tâm giải phóng Sài Gòn - Gia Định

và toàn miền Nam. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo *“thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”*, đúng 17 giờ ngày 26/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, các đơn vị chủ lực của quân đội ta đã thực hiện cuộc hành quân thần tốc, tiến về giải phóng Sài Gòn.

Ngày 30/4/1975, các binh đoàn chủ lực và quân, dân các tỉnh, thành phố ở miền Nam đồng loạt nổi dậy, thọc sâu, bất ngờ và lần lượt chiếm đóng các cứ điểm quan trọng của địch. Địch chống trả quyết liệt, song trước sức mạnh tiến công với sự chỉ đạo quyết liệt của Đại tướng Võ Nguyên Giáp *“Thần tốc, thần tốc hơn nữa; táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”* của quân và dân ta, các đơn vị chủ lực của chế độ Sài Gòn bị tiêu diệt và tan rã hoàn toàn. Lúc 10 giờ 45 phút, lực lượng của ta chiếm Dinh Độc Lập. Cờ giải phóng tung bay trước tòa nhà Dinh Độc lập lúc 11 giờ 30

phút ngày 30/4/1975. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 giành thắng lợi hoàn toàn. Miền Nam được giải phóng, chính quyền thực sự về tay nhân dân.

Đối với Sóc Trăng, đúng 3 giờ sáng ngày 30/4/1975, các lực lượng của tỉnh đồng loạt tiến công vào các cơ quan đầu não của địch tại thị xã Sóc Trăng và các huyện như Dinh Tỉnh trưởng, sân bay, ty cảnh sát và hậu cứ của các tiểu đoàn công binh, pháo binh, thiết giáp, thông tin, tình báo, các doanh trại quân đội và cảnh sát của Mỹ - ngụy. Địch chống trả quyết liệt nhưng không ngăn nổi sức tiến công của ta. Lực lượng của địch từ từ tan rã và đến 12 giờ trưa ngày 30/4/1975, cờ cách mạng tung bay trên Dinh Tỉnh trưởng. Thị xã Sóc Trăng hoàn toàn giải phóng, đánh dấu mốc son lịch sử, kết thúc những năm tháng chiến đấu anh dũng, kiên cường, đầy gian khổ, hy sinh của Đảng bộ, dân và quân tỉnh

Sóc Trăng, góp phần cùng cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

“Dân ta xin nhớ chữ đồng...”

Thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, ngoài sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, truyền thống yêu nước, bất khuất của quân và dân ta, thì đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược chính là yếu tố cực kỳ quan trọng. Không chỉ đoàn kết trong nước mà còn phát huy tinh thần đoàn kết, liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và Campuchia; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Ngay sau khi trở về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi: *“Dân ta xin nhớ chữ đồng/ Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh!”*, bởi Người thấy rõ giá trị và

sức mạnh vô song của tinh thần đoàn kết. Và đoàn kết là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh từ những ngày đầu thành lập Đảng: “Đảng ta đã khéo tập hợp mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ trong Mặt trận dân tộc thống nhất, thực hiện đoàn kết dân tộc để đấu tranh chống đế quốc và phong kiến...” đến khi giành được chính quyền về tay nhân dân bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, lãnh đạo toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đánh thắng bản cùng lạc hậu và tiếp tục bước vào cuộc chiến chống đế quốc Mỹ, giành thắng lợi bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử...

Khi đất nước hòa bình, thống nhất, đoàn kết vẫn tiếp tục được Đảng ta xem là yếu tố then chốt quyết định thắng lợi nghị quyết các nhiệm kỳ đại hội. Đại hội X của Đảng xác định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của

Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Nghị quyết Đại hội XIII đã kế thừa và phát triển quan điểm của Đảng được khẳng định từ các Đại hội trước về vị trí, vai trò và nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.

Và cũng nhờ duy trì khối đại đoàn kết vững chắc mà vượt qua những thách thức về cục diện an ninh - chính trị thế giới, những thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, Việt Nam ngày càng khẳng định vị trí của mình trên trường quốc tế, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Đất nước ta chưa bao giờ có được tiềm

lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”...

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công”

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam là minh chứng hùng hồn nhất về giá trị của đại đoàn kết. Đại đoàn kết là yếu tố quan trọng làm nên thắng lợi, là truyền thống quý báu của dân tộc ta, là đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng ta. Trong bối cảnh hiện nay, đoàn kết và đại đoàn kết càng phải được tăng cường, giữ vững hơn nữa. Bởi nếu không có sự chung sức, đồng lòng, không phát huy đoàn kết và đại đoàn kết trong lãnh đạo, điều hành cũng như khơi dậy sức mạnh, niềm tin, sự ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân thì sẽ không đủ sức mạnh vượt qua khó khăn, không thể làm nên thắng lợi.

Trong cuốn sách “Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú

Trọng đã thể hiện rõ tư duy nhất quán của người đứng đầu Đảng ta về việc xây dựng, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không chỉ đoàn kết trong Đảng mà đoàn kết với từng giai cấp, tầng lớp, với các tổ chức, với nhân dân Việt Nam trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài. Qua đó, nhằm phát huy giá trị của đại đoàn kết toàn dân tộc như sức mạnh nội sinh, nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân, các địa phương, đóng góp nhiều hơn nữa cho công cuộc đổi mới đất nước.

Trong những ngày tháng Tư lịch sử này, cùng khẳng định lại giá trị của “đoàn kết”, “đại đoàn kết” để củng cố sức mạnh, tiếp nối quá khứ hào hùng, vững bước vươn xa...□

Quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

Từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động của tình hình thế giới và khu vực, song bằng sự nỗ lực, đoàn kết của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân trong tỉnh, Sóc Trăng đã ra sức thực hiện phấn đấu đạt các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Trong đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Kết quả khá toàn diện

Ngay từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm, chú trọng, tiến hành đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, kết hợp tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên. Đặc biệt, thực

hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng càng được cấp ủy các cấp trong tỉnh quan tâm thực hiện.

Với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đến nay đã đạt được một số kết quả quan trọng, góp phần khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, quyết liệt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự thống nhất về ý chí, hành động, quyết tâm tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả của các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng.

Về chính trị, Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường đổi mới, sáng tạo trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; qua đó, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh. Đặc biệt, chú trọng phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn

chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung chỉ đạo thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng và bước đầu đạt được một số kết quả rõ rệt.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được tăng cường, gắn công tác tư tưởng với thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phức tạp đã góp phần nâng cao nhận thức, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Quan tâm việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, của Tỉnh ủy. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện và được thực hiện thường xuyên, liên tục, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị và được xác định là một tiêu chí quan trọng

để đánh giá phẩm chất, năng lực cán bộ, đảng viên.

Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, Chuyên đề toàn khóa và chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” hàng năm, được Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Song song đó, Tỉnh ủy ban hành các kế hoạch, chương trình hành động, cụ thể hóa nội dung xây dựng Đảng về đạo đức sát hợp với tình hình thực tiễn của Đảng bộ. Theo đó, công tác xây dựng Đảng về đạo đức trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình... Qua đó, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; kịp thời sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm đối với những tập thể, cá nhân có biểu hiện vi phạm.

Công tác đánh giá cán bộ

được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm dân chủ, kịp thời, đúng quy định, ngày càng chặt chẽ, thực chất, sát với tình hình, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện dân chủ, đúng nguyên tắc, quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, bảo đảm sự liên thông, gắn kết giữa quy hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương với công tác quy hoạch của cấp trên.

Tổ chức bộ máy cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và đạt được kết quả tích cực với phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo

và đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác dân vận tiếp tục được đổi mới và đi vào chiều sâu; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu địa phương, đơn vị trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đặc biệt, quan tâm xây dựng và phát huy vai trò của lực lượng cốt cán, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo trong phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Qua đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, hằng năm có trên 80% tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, số tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ chỉ dưới 1,5%, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 80% và đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ dưới 1,5%.

Quyết tâm đạt mục tiêu

Nhìn về chặng đường phía trước, khó khăn, thách thức vẫn còn nhiều. Theo nhận định của Tỉnh ủy Sóc Trăng, công tác xây dựng,

chỉnh đốn Đảng còn những hạn chế. Cụ thể, việc nắm tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng, xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh từ thực tiễn còn lúng túng. Công tác đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái của các thế lực thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn. Việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên có nơi còn hạn chế. Công tác đổi mới, sắp xếp bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở một số nơi thực hiện thiếu quyết liệt, chưa đạt mục tiêu đề ra. Công tác quy hoạch, đào tạo ở một số cơ quan, địa phương chưa xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị lâu dài. Công tác thẩm định, thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ và phát triển đảng viên đôi lúc chưa kịp thời.

Bên cạnh đó, công tác tự phê bình và phê bình trong cán bộ, đảng viên có nơi còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại

va chạm. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực ở một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ và chưa thật sự quyết liệt. Vai trò tham mưu, đề xuất với cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, Mặt trận ở một số địa phương, cơ sở còn hạn chế và chậm đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền có nơi chưa hiệu quả, chưa phát huy đầy đủ vai trò giám sát của nhân dân...

Từ việc xác định rõ những hạn chế, tồn tại, Đảng bộ tỉnh đã đề ra quyết tâm luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất nhận thức, ý chí và hành động; đặt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là việc làm thường xuyên, liên tục và xác định từng nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong từng giai đoạn nhất định; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân và thật

sự dựa vào dân để xây dựng Đảng. Đồng thời, coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ, nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thường xuyên tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Tin rằng, bằng quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng sẽ tiếp tục gặt hái nhiều kết quả phấn khởi hơn nữa, đạt mục tiêu xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần xứng đáng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.□

BBT

Học Bác về phát huy

“Sức mạnh của quần chúng nhân dân”

Sinh ra từ nhân dân, sống và hoạt động trong lòng dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thấu hiểu vai trò của dân, sức mạnh của quần chúng nhân dân và biến sức mạnh ấy thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, để vượt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn. Từ đó, Người đi đến khẳng định: “Dân chúng đồng lòng việc gì cũng làm được, dân chúng không ủng hộ việc gì cũng không nên”.

Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” viết vào tháng 10-1947 với bút danh X.Y.Z, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành một đoạn để nói về vai trò, sức mạnh của nhân dân.

“Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng. Vì vậy, chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng. Vì vậy, mỗi khẩu hiệu, mỗi công tác, mỗi chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng. Mà muốn hiểu biết, học hỏi dân chúng, thì ắt phải

có nhiệt thành, có quyết tâm, phải khiêm tốn, phải chịu khó. Nếu không vậy, thì dân chúng sẽ không tin chúng ta. Biết, họ cũng không nói. Nói, họ cũng không nói hết lời. Dân chúng đồng lòng thì việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên...”. (*Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 333-338.*)

Bài viết của Bác giúp chúng ta nhận thức thấu đáo vai trò và sức mạnh của nhân dân là vô cùng vô tận. Trong tư tưởng của Người, sức mạnh nhân dân là một hệ thống bao

gồm các nguồn lực như: tài dân, sức dân, của dân, quyền lực của dân; khôn khéo, trí tuệ, thông minh, sáng tạo, hăng hái, anh hùng, dũng cảm, cần cù... đó là bề nổi của sức mạnh, chúng ta có thể nhìn thấy. Còn sức mạnh tiềm tàng bên trong đó là lòng tốt, lòng trung thành của nhân dân. Lòng dân là sức mạnh vô biên, có được lòng dân là có được tất cả và hơn hết nó có ý nghĩa quyết định thành bại của cách mạng. Điều này đã được minh chứng bằng những thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua.

Trong công cuộc đổi mới, sau hơn 30 năm tái lập, tỉnh Sóc Trăng đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Tuy nhiên, trước những tác động ngày càng sâu sắc của tình hình thế giới, khu vực đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và của tỉnh nhà, luôn tiềm ẩn những khó khăn, thách thức, đặc biệt là những luận điệu xuyên tạc và âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị nhằm làm suy giảm niềm tin, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với

nhân dân, phá hoại sự nghiệp đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Trước bối cảnh đó, việc tận dụng và phát huy sức mạnh của nhân dân chính là yếu tố quan trọng và điều kiện tiên quyết để củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, góp phần tăng cường sức mạnh nội lực để đưa tỉnh Sóc Trăng hòa nhịp cùng sự phát triển của đất nước. Điều này đặt ra trách nhiệm lớn đối với các tổ chức đảng, các cấp chính quyền từ việc học hỏi đến việc thực thi chính sách và định hướng về tư tưởng, thái độ và hành động cho cán bộ, đảng viên trong quan hệ với nhân dân.

Học tập và làm theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy “Sức mạnh quần chúng nhân dân” vào điều kiện thực tiễn hiện nay, các cấp ủy đảng, chính quyền và từng cán bộ, đảng viên cần quan tâm thực hiện một số vấn đề cụ thể sau:

Trước hết, phải luôn quán triệt tư tưởng “Dân là gốc”. Trong mọi hoạt động của mình, phải luôn chú trọng nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tôn

trọng những ý kiến đóng góp của nhân dân, cho dù không phải mọi ý kiến của dân đều xác đáng, nhưng như Hồ Chí Minh đã nói: “*nếu quần chúng nói mười điều mà chỉ có một vài điều xây dựng, như thế vẫn là quý báu và bổ ích*” để vận dụng vào việc đề ra các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước sát hợp lòng dân. Qua đó mới vận động, thu hút các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hiện thực hóa các chủ trương, chính sách đó.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải tự nhận thức, thấm nhuần sâu sắc ý nghĩa bài học “sức mạnh của nhân dân” để vận dụng thiết thực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Trong thực thi công vụ hay giải quyết công việc có liên quan đến nhân dân, cán bộ, đảng viên phải đề cao tinh thần “phục vụ nhân dân”, luôn tận tâm, nhiệt tình, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết; phải thật sự “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân” và nhất là phải tránh thói “miệng nói dân chủ nhưng làm

theo lối “quan chủ””.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân trực tiếp phản ánh, thảo luận, đóng góp ý kiến đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và cơ sở, cũng như thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội. Qua đó, phát huy vai trò tích cực của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Học và làm theo tư tưởng của Bác về phát huy “sức mạnh của quần chúng nhân dân” chính là niềm vinh dự và bổn phận của mỗi cán bộ, đảng viên. Đây là cách hiệu quả nhất để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức “vừa hồng, vừa chuyên”, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Điều này không chỉ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, mà còn là phương cách hữu hiệu để tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và sự nghiệp đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội.

PHÒNG LLCT-LSD

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SÓC TRĂNG QUÝ I-2024

Trong quý I-2024, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng có nhiều chuyển biến tích cực. Tăng trưởng kinh tế 3 tháng ước đạt 4,44% (cùng kỳ năm 2023 đạt 3,3%); trong đó, khu vực I tăng 4,54% (cùng kỳ giảm 2,92%), khu vực II tăng 4,67% (cùng kỳ tăng 0,59%), khu vực III tăng 4,52% (cùng kỳ tăng 15,09%), thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 0,85% (cùng kỳ tăng 4,95%). Sau đây là kết quả cụ thể trên các lĩnh vực.

Nông nghiệp

Toàn tỉnh xuống giống được 192.386ha lúa, tăng 4,3% so cùng kỳ năm 2023; đã thu hoạch đạt 68% so tổng diện tích lúa đã xuống giống với sản lượng 877.300 tấn, tăng 13,4%. (tỷ lệ lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm gần 94% và sản lượng lúa đặc sản, thơm các loại chiếm 60,6% tổng sản lượng). Tình hình tiêu thụ lúa có nhiều biến động, tăng/giảm tùy vào từng thời điểm.

Tổng diện tích gieo trồng rau màu là 22.987ha, tăng 2,6% so với cùng kỳ; trong

đó, hành tím 5.850ha với sản lượng 87.869 tấn (tăng 61%), mía 3.484ha với sản lượng 138.310 tấn (tăng 0,96%). Tình hình sản xuất rau màu tương đối thuận lợi, năng suất cao hơn cùng kỳ khoảng 20 tạ/ha; tuy nhiên, giá bán các loại rau màu thấp hơn so cùng kỳ từ 2.000 - 11.000 đồng/kg.

Diện tích cây ăn trái hiện có 28.718ha, tăng 0,8% so cùng kỳ. Đến nay, tỉnh đã hỗ trợ xây dựng và duy trì 104 mã số vùng trồng với diện tích 593,47ha. Tình hình tiêu thụ cây ăn trái tương đối thuận lợi, giá trái cây tăng từ 1.500

- 20.000 đồng/kg so cùng kỳ; riêng giá cam sành, bưởi, dưa tươi giảm.

Tổng đàn gia súc hiện có 217.255 con, tăng 0,36% so cùng kỳ năm 2023; tổng đàn gia cầm 6,68 triệu con, tăng 3,7%. Giá các sản phẩm chăn nuôi tăng từ 3.000 - 5.000 đồng so cùng kỳ (heo hơi, gà công nghiệp), riêng vịt thịt giảm 13.000 đồng/kg. Trên địa bàn tỉnh phát hiện 2 ổ dịch tả heo châu Phi (2 huyện Mỹ Tú, Châu Thành), trọng lượng tiêu hủy tương đương 1,23 tấn.

Tổng diện tích thả nuôi thủy sản là 6.822ha, tăng 3,45% so cùng kỳ năm 2023; trong đó, nuôi tôm nước lợ 4.290ha (tăng 3,8%), thủy sản khác 2.532ha (tăng 3%). Diện tích thiệt hại tính đến ngày 15/3 là 9ha, giảm 25% so cùng kỳ (chủ yếu là thiệt hại nuôi tôm thẻ chân trắng). Tổng sản lượng thủy - hải sản 36.960 tấn, tăng 4,8% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng từ nuôi 21.974 tấn (tăng 3,4%), sản lượng khai thác 14.986 tấn (tăng 6,9%). Trong quý, giá thu mua tôm thẻ tăng nhẹ từ

2.000 - 8.000 đồng/kg, song giảm từ 6.000 - 71.000 đồng/kg so cùng kỳ.

Nông thôn mới

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh đã có 70/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (chỉ tiêu Nghị quyết đến cuối năm đạt 72 xã); trong đó, có 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thị xã Ngã Năm và thị xã Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, huyện Mỹ Xuyên đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Toàn tỉnh hiện có 235 sản phẩm OCOP được chứng nhận (1 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao, 21 sản phẩm 4 sao, 213 sản phẩm 3 sao) của 132 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I tăng 1,03% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó,

các ngành công nghiệp đều có sự tăng trưởng ở mức trên 7% so cùng kỳ, riêng ngành chế biến, chế tạo chỉ tăng 0,09%. Đồng thời, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh trong quý I đều tăng so cùng kỳ năm 2023; riêng tôm đông lạnh giảm 2,02%, dịch vụ rác thải không độc hại đã thu gom giảm 3,14%.

Thương mại, dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội quý I là 24.001 tỷ đồng, đạt 26,7% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa 15.075 tỷ đồng, đạt 24% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 8% so với cùng kỳ.

Giá trị xuất khẩu thực hiện đạt 350 triệu USD, đạt 23,3% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 14,3% so với cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu thủy sản 194 triệu USD (tăng 17,6%), xuất khẩu gạo 130 triệu USD (tăng 25%), hàng may mặc 25 triệu USD (giảm 24,6%). Giá trị nhập khẩu quý I là 40 triệu USD, giảm 34% so cùng kỳ.

Ngành dịch vụ du lịch có nhiều khởi sắc, doanh thu tiếp tục giữ vững. Trong quý I, có tổng số 839.685 lượt khách tham quan, du lịch đến tỉnh, tăng 18,4% so cùng kỳ năm 2023; tổng doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt 468,950 tỷ đồng, tăng 22%.

Đầu tư - Doanh nghiệp

Trong quý I, tỉnh đã tiếp, tư vấn, xử lý đề xuất và hỗ trợ khảo sát cho 29 lượt nhà đầu tư; tuy nhiên, tỉnh chưa cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư. Nguyên nhân chủ yếu do tình hình nền kinh tế trong thời gian qua khó khăn nên nhiều nhà đầu tư cẩn trọng trong hoạch định chiến lược đầu tư kinh doanh; một số hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư còn chưa rõ nên cần thời gian hoàn thiện thêm.

Từ đầu năm 2024, tình hình đăng ký doanh nghiệp (DN) có nhiều điểm sáng, tích cực, có tín hiệu phục hồi. Trong quý, có tổng số 130 DN gia nhập thị trường là DN, tăng 4% so với cùng kỳ; trong đó,

có 99 DN thành lập mới (tương đương cùng kỳ) với vốn đăng ký là 353,53 tỷ đồng (giảm 35%) và 31 DN quay trở lại hoạt động (tăng 24%). Song song đó, có 101 DN rút lui khỏi thị trường, tăng 5,3% so cùng kỳ; có 25 DN giải thể (giảm 14%), có 76 DN tạm ngừng hoạt động (tăng 13,6%). Tính chung đến nay, toàn tỉnh có 3.778 DN với tổng vốn đăng ký 48.697 tỷ đồng.

Tài chính, đầu tư công

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai chặt chẽ, điều hành dự toán thu - chi trong phạm vi dự toán được giao; chủ động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản Nhà nước. Tổng thu ngân sách Nhà nước quý I ước đạt gần 2.047,8 tỷ đồng, đạt gần 41% so với dự toán năm 2024, đạt 149,6% so cùng kỳ; trong đó, thu nội địa là 2.000 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất - nhập khẩu gần 47,8 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương là 3.939,163 tỷ đồng, đạt 26% so

dự toán năm.

Ngay từ đầu năm 2024, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành, các chủ đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Theo đó, tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của tỉnh là 5.854,534 tỷ đồng; trong đó, ngân sách Trung ương trên 2.780 tỷ đồng, ngân sách địa phương trên 3.074 tỷ đồng. Tính đến ngày 15/3, đã giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đạt 7,55% kế hoạch (cùng kỳ năm 2023 đạt 8,24%); trong đó, ngân sách Trung ương giải ngân đạt 5,79% kế hoạch, ngân sách địa phương giải ngân đạt 9,14% kế hoạch.

Văn hóa - xã hội

Trong quý I, các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 được diễn ra phong phú, vui tươi, thiết thực, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với nếp sống văn minh, truyền thống văn hóa của dân

tộc và phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương. Các hoạt động thể dục - thể thao cũng được quan tâm tổ chức, trong đó nổi bật là tổ chức Hội diễn Lân - Võ thuật Xuân Giáp Thìn năm 2024, Giải vô địch các Câu lạc bộ Cầu mây quốc gia năm 2024; đội tuyển của tỉnh tham dự các giải như: Vô địch các Câu lạc bộ Cầu mây quốc gia năm 2024, Vô địch bóng rổ và Vô địch bóng rổ U23 quốc gia.

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm thực hiện. Ngành giáo dục tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 gắn với xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Tính đến tháng 3, toàn tỉnh có 388/459 trường công lập đạt chuẩn Quốc gia, chiếm tỷ lệ 84,5% (chỉ tiêu Nghị quyết là 85%). Ngoài ra, ngành giáo dục đã tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và sơ kết học kỳ I năm học 2023-2024 các cấp học; tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; giới thiệu sách

giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12, năm học 2024-2025 của các nhà xuất bản; tham gia Hội thi Khoa học - Kỹ thuật cấp quốc gia năm học 2023-2024.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, đồng bào vùng dân tộc, vùng xa, vùng khó khăn tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Ngành Y tế tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh. Tính từ đầu năm đến ngày 15/3/2024, toàn tỉnh ghi nhận 241 ca mắc bệnh sốt xuất huyết (giảm 213 ca, tương ứng giảm 47% so cùng kỳ), 240 ca mắc bệnh tay chân miệng (tăng 151 ca, tương ứng tăng 170%) và 1 ca mắc bệnh đậu mùa khỉ. Tiếp tục duy trì, triển khai thực hiện công tác tiêm chủng thường xuyên tại các tuyến; giám sát các bệnh truyền nhiễm trong chương trình tiêm chủng mở rộng.

Tính đến tháng 3, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) đạt gần 97,2% dân số (chỉ tiêu Nghị quyết là 95,15%); trong đó, tỷ lệ người tham gia BHYT theo

hộ gia đình đạt 87,5%, tham gia BHYT bắt buộc đạt trên 98,6%. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) của lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 29,85% (chỉ tiêu Nghị quyết là 36,78%); trong đó, tỷ lệ người tham gia BHXH bắt buộc là 28,06%, tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện là 1,79%.

Toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 4.732 lao động, trong đó có 37 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tư vấn việc làm trong và ngoài nước cho 1.669 lượt người lao động; tổ chức 3 phiên giao dịch việc làm.

Tình hình triển khai chính sách dân tộc được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện và hỗ trợ kịp thời, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số đầu tư, phát triển sản xuất. Đặc biệt, các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, đảm bảo

mọi nhà, mọi người được vui Xuân đón Tết. Trong đó, toàn tỉnh đã trao 140.902 phần quà (tặng 9.491 phần quà so cùng kỳ năm 2023) cho đối tượng người có công (40.732 phần), hộ nghèo (15.490 phần), hộ cận nghèo (30.398 phần), đối tượng bảo trợ xã hội (3.669 phần), cơ sở bảo trợ (12 phần), người cao tuổi (1.242 phần), trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (5.087 phần), công đoàn viên - lao động khó khăn (15.341 phần), còn lại là các đối tượng khác. Tổng kinh phí thực hiện trên 61,1 tỷ đồng (tăng trên 10,5 tỷ đồng so cùng kỳ); trong đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ trên 10,2 tỷ đồng, ngân sách tỉnh trên 12 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện trên 5 tỷ đồng, nguồn huy động xã hội trên 33,8 tỷ đồng. Ngoài ra, nhân dịp Tết Nguyên đán, thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 4/1/2024 của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương thực hiện phân bổ tổng số 35 tấn gạo (từ nguồn dự trữ quốc gia) cho 236.335 người dân.

Thanh tra, tư pháp

Toàn tỉnh đã triển khai 13 cuộc thanh tra hành chính tại 26 đơn vị; 285 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 518 tổ chức, cá nhân. Kết quả, qua thanh tra hành chính đã phát hiện có 5 đơn vị sai phạm trong quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, trong đó sai phạm về kinh tế trên 16,761 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi cho ngân sách Nhà nước gần 16,7 tỷ đồng, kiến nghị xử lý khác 68,3 triệu đồng; đồng thời, kiến nghị xử lý hành chính đối với 67 cá nhân có liên quan. Qua thanh, kiểm tra chuyên ngành đã phát hiện 40 tổ chức, cá nhân có vi phạm, ban hành 34 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt là 399 triệu đồng.

Toàn tỉnh đã tiếp 383 lượt công dân với 401 người liên quan 383 vụ việc, kết quả đã giải quyết 100% vụ việc thông qua thuyết phục, giải thích và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

An ninh, trật tự xã hội

Tỉnh đã hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024, giao quân cho các đơn vị Quốc phòng và Công an nhân dân đạt 100% chỉ tiêu, tổ chức đưa quân về các đơn vị đúng thời gian và bảo đảm an toàn.

Lực lượng vũ trang đã thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác đảm bảo an ninh trật tự. Qua đó, tình hình quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững và ổn định, không phát sinh “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt, đã triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống tội phạm trộm cắp tài sản và cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm an ninh trật tự dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

Tình hình tai nạn giao thông tăng trên cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2023. Trong quý I, đã xảy ra 88 vụ tai nạn giao thông, làm 36 người chết, 76 người bị thương (tăng 38 vụ, tăng 3 người chết, tăng 36 người bị thương), thiệt hại ước tính khoảng 470 triệu đồng. □

Một số thông tin nổi bật tỉnh Sóc Trăng tháng 3-2024

Tổng kết 5 năm công tác xây dựng Đảng và 15 năm thi hành Điều lệ Đảng

Ngày 12/3, tại Tỉnh ủy Sóc Trăng diễn ra Hội nghị Tổng kết 5 năm công tác xây dựng Đảng, nhiệm kỳ 2020-2025 và 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011-2025). Báo cáo của Tỉnh ủy nhận định, trong nhiệm kỳ 2020-2025, mặc dù bối cảnh tình hình rất khó khăn, nhiều thách thức, nhưng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được cấp ủy các cấp đặc biệt coi trọng, tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ với quyết tâm chính trị cao và đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV. Trong đó, đáng chú ý là nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân

dân về tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng đầy đủ hơn; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng thực hiện ngày càng nghiêm minh, kiên quyết; xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả về công tác xây dựng Đảng... Bên cạnh kết quả đạt được, hội nghị cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế trong công tác xây dựng Đảng trong thời gian qua.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Lâm Văn Mẫn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, nhấn mạnh, đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, thời gian tới các cấp ủy tiếp tục quan tâm

lãnh đạo, chỉ đạo và xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị cần khẩn trương tăng tốc, nỗ lực, quyết tâm hơn nữa để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu

ngợi quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức tốt đại hội đảng các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2025-2030.

Tổ chức học tập, tuyên truyền cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc

Ngày 18/3, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị học tập, tuyên truyền cuốn sách “Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Hội nghị được kết nối trực tuyến đến 125 điểm cầu trong toàn tỉnh.

Hội nghị được nghe đồng chí Đỗ Văn Chiến - Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam truyền đạt các nội dung quan trọng và giá trị cốt lõi cuốn sách “Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất

nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc”, làm rõ tư duy nhất quán của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Với 75 bài nói, bài viết, bài phát biểu tiêu biểu, bài trả lời phỏng vấn, thư, lời kêu gọi cùng với 142 bức ảnh phản ánh sinh động các chuyến thăm và làm việc tại địa phương, cơ sở của 63 tỉnh, thành phố của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, cuốn sách thể hiện tư duy nhất quán của người đứng đầu Đảng ta về xây dựng, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, được minh chứng qua việc thực hiện

phong phú, với sự chỉ đạo rất sâu sát, cụ thể của Tổng Bí thư đối với từng giai cấp, tầng lớp, với các tổ chức, với nhân dân Việt Nam trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài. Vì vậy, cuốn sách cũng chính là cẩm nang, là tài liệu quý giúp các cấp ủy đảng nhận thức và vận dụng rõ hơn về xây dựng, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

Đồng chí Đỗ Văn Chiến đề nghị, các cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên cần nắm vững một số nội dung mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh, phân tích sâu sắc. Đồng thời, nhấn mạnh đến 6 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm phát huy truyền thống yêu nước và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời gian tới mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhắc tới.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức tuyên truyền về chính sách dân tộc, tôn giáo

Trong các ngày từ 27 - 29/3, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức các Hội nghị tuyên truyền chính sách dân tộc, tôn giáo năm 2024 tại thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu, huyện Châu Thành và huyện Trần Đề. Tại các buổi tuyên truyền, đồng chí Sơn Phước Hoan - nguyên Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc cung cấp thông tin quan trọng về Lịch sử vùng đất Nam bộ; đồng chí Lý Rotha - Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban

Dân tộc tỉnh thông tin về chính sách tôn giáo, dân tộc và chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng và Nhà nước, kết quả triển khai các chương trình mục tiêu Quốc gia đối với vùng đồng bào Khmer trong tỉnh. Thông qua các thông tin tại hội nghị nhằm nâng cao nhận thức trong đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào Khmer nói riêng về chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Qua đó, cổ vũ, động

viên đồng bào các dân tộc thiểu số phát huy tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc; đồng thời, nhận diện và tham gia đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai lệch, xuyên tạc về dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phát động Cuộc thi Sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật và Vòng sơ khảo cấp tỉnh Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng

Ngày 22/3, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổ chức Lễ phát động Cuộc thi Sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024 và Vòng sơ khảo cấp tỉnh Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) lần thứ IX năm 2024. Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nhấn mạnh, Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng nhằm tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của công tác xây dựng Đảng; phát huy vai trò của các cơ quan báo

chí, cán bộ, đảng viên và nhân dân góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tham gia phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thông qua đó còn đẩy mạnh tuyên truyền về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng. Từ những tác phẩm dự thi vòng sơ khảo, ban tổ chức sẽ chọn lọc những tác phẩm xuất sắc gửi tham dự

Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng lần thứ IX năm 2024. Đối với Cuộc thi Sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật nhằm góp phần tôn vinh, ca ngợi, lan tỏa những tập thể, cá nhân tiêu

biểu, cách làm hiệu quả trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Họp mặt truyền thống cán bộ Đoàn 3 tỉnh, thành Sóc Trăng - Cần Thơ - Hậu Giang qua các thời kỳ

Ngày 21/3, Ban Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Sóc Trăng tổ chức Họp mặt truyền thống cán bộ Đoàn 3 tỉnh, thành: Sóc Trăng - Cần Thơ - Hậu Giang qua các thời kỳ nhân Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2024). Đại diện đơn vị đăng cai, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Sóc Trăng Triệu Thị Ngọc Diễm đã ôn lại truyền thống 93 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, trong đó khẳng định: Tiếp nối truyền thống vẻ vang của tổ chức Đoàn, tuổi trẻ Sóc Trăng - Cần Thơ - Hậu Giang thời gian qua đã luôn phát huy vai trò xung kích, tình

nguyện tham gia các hoạt động phong trào, có nhiều sáng kiến, công trình, phần việc thanh niên thiết thực để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp về tổ chức Đoàn Thanh niên, đóng góp sức trẻ vào công cuộc xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Buổi họp mặt cũng nhận được nhiều ý kiến của đại biểu góp ý và chia sẻ tâm huyết của các thế hệ cán bộ Đoàn đi trước nhằm tiếp thêm động lực để tuổi trẻ 3 tỉnh triển khai hiệu quả công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong thời gian tới đạt nhiều kết quả hơn nữa. dịp này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng tặng 1 công trình an sinh xã hội trị giá 30 triệu đồng cho các em học

sinh có hoàn cảnh khó khăn của 3 tỉnh, thành Sóc Trăng - Cần Thơ - Hậu, mỗi đơn vị

10 suất học bổng từ nguồn kinh phí Hội Khuyến học tỉnh Sóc Trăng.

Cụm thi đua các tỉnh miền Tây Nam Bộ ký kết giao ước thi đua năm 2024

Ngày 27/3, tại tỉnh Sóc Trăng, UBND tỉnh Sóc Trăng - đơn vị Cụm trưởng năm 2023 của Cụm thi đua các tỉnh miền Tây Nam Bộ đăng cai tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện giao ước thi đua năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 và ký kết giao ước thi đua năm 2024. Hội nghị thống nhất đánh giá, trong năm 2023, Cụm thi đua các tỉnh miền Tây Nam Bộ đã triển khai thực hiện các phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể; các phong trào đã bám sát nhiệm vụ chính trị, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua” và “Càng khó khăn, thì càng phải thi đua”, toàn Đảng, chính quyền và nhân

dân 12 tỉnh miền Tây Nam Bộ đã ra sức phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức; thi đua thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của từng địa phương. Từ kết quả chấm điểm, 2 tỉnh Cà Mau và Sóc Trăng được đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ năm 2023; 2 tỉnh Tiền Giang và Trà Vinh được đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Kết thúc hội nghị, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Long An đã nhận Cờ luân lưu đăng cai Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh miền Tây Nam Bộ năm 2024, đồng thời phát động thi đua năm 2024. Theo đó, các tỉnh trong Cụm tiến hành ký kết giao ước thi đua năm 2024.

Chương trình “Gặp gỡ doanh nghiệp Trung Quốc và doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng”

Ngày 20/3, tại tỉnh Sóc Trăng, UBND tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Tổng Lãnh sự quán Trung Quốc tại Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình “Gặp gỡ doanh nghiệp Trung Quốc và doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng”.

Phát biểu tại chương trình, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng Trần Văn Lâu nhấn mạnh đến những tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, điều kiện thuận lợi của tỉnh Sóc Trăng để thu hút, triển khai các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Theo quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng phê duyệt, để tạo động lực mới, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh, Sóc Trăng đã và đang tập trung ưu tiên thu hút đầu tư phát triển một số ngành, lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh và còn dư địa lớn, gắn với không gian phát triển mới, cụ thể: dịch vụ logistics cảng biển, hạ tầng công nghiệp - đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, du

lịch, năng lượng tái tạo... Thông qua Chương trình “Gặp gỡ doanh nghiệp Trung Quốc và doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng”, hy vọng sẽ thúc đẩy sự hợp tác giữa hai bên, góp phần tăng cường hơn nữa mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Trao đổi tại Chương trình, lãnh đạo tỉnh Sóc Trăng, doanh nghiệp Trung Quốc và doanh nghiệp tỉnh thống nhất nhận định mối quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư giữa Trung Quốc và Việt Nam thời gian qua rất tốt đẹp. Qua đó, các doanh nghiệp thông tin về tình hình sản xuất, kinh doanh, định hướng phát triển trong thời gian tới; những ngành nghề, lĩnh vực thu hút đầu tư tại Khu Công nghiệp Trần Đề; đồng thời mong muốn hợp tác về lĩnh vực thương mại, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, hạ tầng khu công nghiệp, năng lượng tái tạo, vận tải biển...□

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 4 - 2024

Ban tuyên giáo, tuyên huấn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện các nghị quyết. Tuyên truyền kết quả Phiên họp chuyên đề pháp luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; kết quả tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sóc Trăng để tổng hợp ý kiến trình Quốc hội trong Kỳ họp lần thứ 7, Quốc hội khóa XV. Tuyên truyền Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 23/02/2024 về lãnh đạo đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp huyện lần thứ IV năm 2024; Chỉ thị số 22-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về lãnh đạo đại hội Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029; Công văn số 1333-CV/TU, ngày 11/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, nhiệm kỳ 2024 - 2029; Chỉ thị 23-CT/TU, ngày 16/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đón lễ, tết cổ truyền của đồng bào Khmer năm 2024...

2. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị quý I và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu quý II năm 2024. Đẩy mạnh tuyên truyền công tác xây dựng Đảng; phòng, chống tham

những, tiêu cực; các dự án đầu tư trọng điểm của tỉnh; công tác đảm bảo an toàn giao thông, tiết kiệm điện; kết quả thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; công tác cải cách hành chính; chuyển đổi số; kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội; Kế hoạch Xây dựng quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 139/QĐ-TTg, ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ...

3. Tiếp tục triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng theo các hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm: Hướng dẫn số 04-HD/TU, ngày 12/5/2022 về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” và tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững

mạnh”; Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 29/3/2024 về triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm “Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam””; Hướng dẫn số 07-HD/TU, ngày 01/4/2024 về triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”.

4. Tuyên truyền kết quả 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và con người Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu đổi

mới, hội nhập và phát triển” sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

5. Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của ngành như: Ngày Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch); Ngày Sách Việt Nam (21/4); Kỷ niệm 49 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024); Kỷ niệm 154 năm Ngày sinh V.I.Lênin (22/4/1870 - 22/4/2024); Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024)... Tuyên truyền các hoạt động Tết Quân - Dân trong đồng bào dân tộc nhân dịp Tết Chôl Chnăm Thmây của đồng bào Khmer năm 2024, gắn với tuyên truyền kết quả thực hiện chính sách trong đồng bào Khmer của tỉnh, những đổi thay về đời sống vật chất, tinh thần trong đồng bào dân tộc...

6. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại; tuyên truyền biển, đảo; tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên biển; các giải pháp phòng, chống khô hạn, thiếu nước ngọt và xâm nhập mặn; công tác kêu

gọi, thu hút đầu tư, phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện các chính sách an sinh xã hội; cải cách hành chính; công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

7. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các cuộc thi: Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2024; Cuộc thi sáng tác tác phẩm Văn học nghệ thuật về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Vòng sơ khảo cấp tỉnh Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Búa liềm vàng) lần thứ IX năm 2024. Tích cực theo dõi, nắm thông tin trên mạng xã hội; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao cảnh giác với các thủ đoạn lừa đảo trên Internet và mạng xã hội, tín dụng đen...□

TIN TRONG NƯỚC

MỘT SỐ ĐIỂM SÁNG VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

*Một số điểm sáng

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 2/2024 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực. Tính chung 2 tháng hầu hết các lĩnh vực đạt kết quả tốt hơn so với cùng kỳ năm 2023.

Trong đó, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2 tăng 1,04% so với tháng 1; bình quân 2 tháng tăng 3,67% (cùng kỳ năm 2023 tăng 4,6%). Nông nghiệp phát triển ổn định. Sản xuất công nghiệp tăng 5,7% so với cùng kỳ (cùng kỳ giảm 2,9%).

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8,1%; khách quốc tế đạt trên 3 triệu lượt, tăng 68,7%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 2 tháng tăng

18,6%, trong đó xuất khẩu tăng 19,2%; nhập khẩu tăng 18%; xuất siêu 4,72 tỷ USD.

Thu ngân sách nhà nước 2 tháng ước đạt 23,5% dự toán năm, tăng 10,4%. An ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm (xuất khẩu gạo 2 tháng đạt 912.000 tấn, kim ngạch 639 triệu USD, tăng lần lượt 74,8% và 96,6% so với cùng kỳ); bảo đảm cân đối cung cầu lao động.

Đầu tư phát triển tiếp tục đạt kết quả tích cực. Giải ngân vốn đầu tư công 2 tháng đạt 9,13% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ (6,97%). Thu hút FDI đạt 4,29 tỷ USD, tăng 38,6%; vốn FDI thực hiện đạt 2,8 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ (lũy kế có 39.553 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên 473 tỷ USD, tổng vốn thực hiện gần 300 tỷ USD).

Phát triển doanh nghiệp tiếp tục xu hướng tăng. Trong 2 tháng có trên 22,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tăng 12,4% và có 19.000 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 4,4%; nâng tổng số doanh nghiệp gia nhập thị trường lên hơn 41.000, tăng 8,5% so với cùng kỳ.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân được cải thiện. Trong tháng 2, có 94,2% số hộ gia đình đánh giá có thu nhập ổn định hoặc cao hơn cùng kỳ năm 2023. Thực hiện chi trả trợ cấp tháng 1 và tháng 2 ngay trong tháng 1/2024.

Nhân dân cả nước đều vui Xuân đón Tết; đã xuất 17,7 nghìn tấn gạo dự trữ quốc gia cho 693.000 nhân khẩu dịp Tết, giáp hạt; cả nước hỗ trợ, tặng quà Tết cho 13,9 triệu lượt đối tượng với tổng kinh phí 7,8 nghìn tỷ đồng. Bảo đảm cung ứng điện, nước, xăng dầu; ổn định giá cả, thị trường; thực hiện tốt thông tin, tuyên truyền, quản lý lễ hội dịp Tết.

Chính trị - xã hội ổn định,

quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh; đưa ra truy tố, xét xử nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng lớn, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân.

Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh. Đã tổ chức thành công nhiều hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đón Tổng thống của các nước đối tác; uy tín và vị thế đất nước ta tiếp tục được nâng lên.

Nhiều tổ chức, chuyên gia quốc tế tiếp tục đánh giá cao kết quả chỉ đạo điều hành và triển vọng của kinh tế Việt Nam. IMF dự báo Việt Nam nằm trong nhóm 20 nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới. Fitch Ratings dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ đạt 6,3% vào năm 2024 và 7% vào năm 2025.

***Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới**

Tại Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 2/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm

Minh Chính yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác. Bảo đảm lưu thông tiền tệ tốt hơn, cung ứng đủ vốn tín dụng phục vụ nền kinh tế; giám sát chặt chẽ tình hình nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống.

Thứ hai, tiếp tục làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới.

Các động lực tăng trưởng mới gồm: (1) Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; (2) Thúc đẩy mạnh mẽ 6 vùng kinh tế - xã hội; (3) Tranh thủ các cơ hội mới từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng sản xuất, thương mại, đầu tư toàn cầu và khu vực; (4) Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, các

ngành, lĩnh vực mới như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia; (5) Thu hút nguồn lực tài chính xanh, tín dụng xanh ưu đãi để phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, Hydrogen; (6) Xây dựng và phát triển trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

Thứ ba, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, 3 chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh phê duyệt quy hoạch. Phấn đấu tỷ lệ giải ngân cả năm 2024 tối thiểu đạt 95%; phân bổ sớm 33,5 nghìn tỷ đồng còn lại của kế hoạch đầu tư công 2024.

Thứ tư, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

Thứ năm, tập trung phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực chủ yếu. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp và dịch vụ.

Thứ sáu, chú trọng các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường; bảo đảm an sinh xã

hội, đời sống nhân dân. Tạo thuận lợi để người lao động trở lại làm việc sau nghỉ Tết. Chủ động rà soát, nắm bắt tình hình đời sống nhân dân, hỗ trợ gạo kịp thời trong dịp giáp hạt. Chuẩn bị thực hiện chế độ tiền lương mới từ ngày 1/7. Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền về chương trình mục tiêu quốc gia phát

triển văn hóa; chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa.

Tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai chu đáo, thực chất, hiệu quả các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội...

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ THỦY LỢI

Ngày 2/2/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 145/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch, chính sách và giải pháp thực hiện Quy hoạch phòng, chống thiên tai (PCTT) và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết định nêu một số kế hoạch, chính sách và giải pháp chủ yếu sau:

Tuyên truyền phổ biến nội dung Quy hoạch đến tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thủy lợi và PCTT để phát huy vai trò giám sát của người dân, sự tham gia của các bên liên quan trong thực hiện Quy hoạch. Triển khai thực hiện

cung cấp, lưu trữ hồ sơ Quy hoạch theo quy định; thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản để cung cấp các số liệu phục vụ lập, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, PCTT.

Bố trí đủ nguồn vốn cho công tác lập quy hoạch thủy lợi, quy hoạch đề điều, quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê từ nguồn kinh phí thường xuyên theo quy định hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác. Tiến độ, quy mô đầu tư các công trình thủy lợi, công trình PCTT trong Kế hoạch là dự kiến, tiến độ, quy

mô cụ thể sẽ được xác định và phê duyệt trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư của các dự án.

Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công. Trong đó, ưu tiên thực hiện các dự án giai đoạn trước còn dở dang, chưa đồng bộ để phát huy hiệu quả; đầu tư các công trình lớn, phục vụ đa mục tiêu, có tác động liên vùng, liên tỉnh để giải quyết các vấn đề cấp bách trong PCTT và thủy lợi, nhất là tại các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng thường xuyên chịu tác động hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh nguồn nước; thu hút nguồn vốn xã hội hoá, sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công đối với các dự án cơ sở hạ tầng thủy lợi và PCTT, nhất là công trình cấp nước sạch nông thôn, thủy lợi kết hợp thủy điện, du lịch, dịch vụ theo quy định.

Cân đối ngân sách, bố trí

nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng thủy lợi và PCTT theo lộ trình Quy hoạch đã được phê duyệt.

Hoàn thiện cơ chế chính sách và triển khai hiệu quả chính sách giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; xây dựng cơ chế chính sách huy động nguồn lực ứng phó với thiên tai từ quỹ PCTT để thu hút tham gia đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi, PCTT theo quy hoạch; tăng cường hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế để tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, thu hút nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng thủy lợi và PCTT, cấp nước sinh hoạt nông thôn.

Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi và PCTT, nhất là trong công tác quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi, quản lý đề điều, ứng phó trước các tình huống thiên tai; củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở phù hợp với đặc thù của vùng, miền.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, hạ tầng quản trị số, khoa học công nghệ tiên

tiến, hiện đại, thông minh vào quản lý, khai thác hạ tầng thủy lợi PCTT; quan trắc công trình, kiểm tra, kiểm định, đánh giá, đề xuất các giải pháp, công cụ đánh giá an toàn đập, chủ động ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước, giảm thiểu ảnh hưởng của sự cố đập, hồ chứa đến hạ du; quan trắc, giám sát công trình đê điều, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, nguồn nước, số lượng nước, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi...

Tăng cường ứng dụng công nghệ trong bảo vệ môi trường nước trong các hệ thống thủy lợi, đặc biệt là các công nghệ phục vụ quan trắc, giám sát, kiểm soát chất lượng nước, quản lý, xử lý ô nhiễm nguồn nước; kiểm soát chất lượng nước, quản lý, xử lý

hiệu quả nguồn gây ô nhiễm, phục hồi nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi, nhất là các hệ thống thủy lợi đã và đang bị ô nhiễm như Bắc Hưng Hải, Sông Nhuệ, Bắc Đuống, một số hệ thống thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, xác định hạn ngạch xả nước thải, lộ trình giảm xả thải trên các sông, kênh thuộc hệ thống thủy lợi.

Chủ động và tích cực tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết những vấn đề liên quan đến chia sẻ nguồn nước; phối hợp xây dựng cơ chế hợp tác với các nước láng giềng và các nước trong khu vực để giải quyết vấn đề liên quan đến nguồn nước xuyên biên giới, đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia.

THỰC HIỆN CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 135/QĐ-TTg, ngày 31/01/2024 về Kế hoạch triển khai thực hiện cải cách

chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh

nghiệp, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW khóa XII, Kết luận số 64-KL/TW và Nghị quyết số 104/2023/QH15; quán triệt thống nhất nhận thức, đồng thuận trong CBCCVC, người lao động về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua danh mục vị trí việc làm CBCCVC trong hệ thống chính trị từ trung ương đến cấp xã.

Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Danh mục chức danh, chức vụ tương đương thuộc phạm vi quản lý để làm căn cứ thực hiện chính sách tiền lương mới, gồm: xây dựng Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý, chỉ huy trong lực lượng vũ trang; rà soát sắp xếp các chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý cán bộ

bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Danh mục Bộ Chính trị ban hành tại Kết luận số 35-KL/TW của Bộ Chính trị; bảo đảm kế thừa, ổn định trong tổ chức bộ máy; chỉ điều chuyển những vị trí thực sự bất hợp lý hoặc chưa được sắp xếp; một người đảm nhiệm nhiều chức vụ thì lấy chức vụ cao nhất để xác định chức danh tương đương.

Xây dựng Tờ trình về các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới, tác động khi cải cách tiền lương đến chính sách bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội; xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định về chế độ tiền lương mới đối với CBCCVC và lực lượng vũ trang.

Xây dựng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chế độ tiền lương mới đối với CBCCVC thuộc các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, các chuyên ngành Tòa án, Kiểm sát và Kiểm toán; xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương mới theo thẩm quyền được giao tại Quyết định của Ban

Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương mới.

Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định chính sách tiền lương mới đối với khu vực doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế hưởng

lương từ ngân sách nhà nước, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo gắn với cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII.

ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; để tiếp tục đẩy mạnh công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 trong năm 2024, tạo tiền đề hoàn thành các mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tại Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu quán triệt và thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp

thời, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục duy trì quyết tâm chính trị cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, địa phương mình trong năm 2024; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực; khẩn trương khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ đã đề ra; tái

cấu trúc quy trình nghiệp vụ, hoàn thành việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm cắt giảm tối đa giấy tờ, thời gian đi lại và chi phí của người dân, doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06; phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người.

Xây dựng Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân; cung cấp các tiện ích cho người dân, quản lý xã hội trên ứng dụng VNeID, đặc biệt là quản lý xã hội như tố giác tội phạm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, khai báo tạm trú, tạm vắng; tích hợp ứng dụng VNeID với các dịch vụ cho người dân như dịch vụ ngân hàng, mua sắm, thanh toán, giáo dục, y tế, tiện ích cho đối tượng yếu thế; xây dựng Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông “đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký

khai tử - xóa đăng ký thường trú trợ cấp mai táng phí” theo trình tự thủ tục rút gọn; nghiên cứu, xây dựng phương án cấp “Tài khoản an sinh xã hội” để mỗi người dân Việt Nam có tài khoản an sinh xã hội gắn với số định danh cá nhân trên ứng dụng VNeID được nhận chi trả an sinh xã hội qua tài khoản theo yêu cầu...

Hướng dẫn về đăng ký thuế đối với cá nhân khi triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; kết nối, chia sẻ giữa Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; nhân rộng triển khai ứng dụng xác thực thông tin sinh trắc trên Căn cước công dân gắn chip tại Bộ phận một cửa của Cơ quan bảo hiểm xã hội trên phạm vi toàn quốc; triển khai

giải pháp bảo đảm an toàn, xác thực và bảo mật thông tin dùng mật mã, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ...

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy cấp tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách chưa có tài khoản; chỉ đạo chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho 100% người dân đã có tài khoản; chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai đào

tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức địa phương về an ninh an toàn thông tin; tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương, bảo đảm kết nối, tích hợp, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng tiện ích từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử; đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu, đặc biệt đối với các lĩnh vực hộ tịch, đất đai, lao động việc làm.

BẢO TỒN HỆ SINH THÁI RỪNG VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Ngày 7/2/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 171/QĐ-TTg phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030, trong đó có đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Rà soát cụ thể hiện trạng, xác định cụ thể diện

tích, vị trí, ranh giới đối tượng từng loại rừng cần nâng cao chất lượng đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, hiện trạng về trữ lượng, cấu trúc tổ thành loài cây, cấu trúc từng loại rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên để xây dựng dự án, phương án, kế hoạch nâng cao chất lượng rừng; lựa chọn loài cây trồng

để nâng cao chất lượng rừng phù hợp với chức năng của từng loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất) cho từng vùng sinh thái để bảo tồn hệ sinh thái rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và tăng khả năng phòng hộ của rừng.

Xây dựng các mô hình điểm nâng cao chất lượng rừng bằng nhiều loài cây bản địa có cấu trúc đa tầng, đa loài, nâng cao khả năng bảo tồn của hệ sinh thái rừng và chức năng phòng hộ của rừng trên điều kiện lập địa khó khăn, vùng đất dốc, vùng khô hạn, cho từng loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên) và theo từng vùng sinh thái để triển khai, thực hiện; trên cơ sở theo dõi, đánh giá kết quả sẽ tổng kết, tài liệu hóa và nhân rộng mô hình ra các vùng, khu vực khác trên phạm vi cả nước.

Triển khai, thực hiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách có liên quan như: Luật Lâm nghiệp 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính

phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi đến năm 2030. Nghiên cứu, đề xuất bổ sung các cơ chế, chính sách mới, nhằm triển khai, thực hiện nâng cao chất lượng rừng,

Nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng rừng, làm giàu rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, đặc biệt là có sức chống chịu cao với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt để nâng cao chất lượng rừng phòng hộ. Ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sản xuất cây giống phục vụ nâng cao chất lượng rừng bằng công nghệ cao, công nghệ nuôi cấy mô.

Triển khai Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch tỉnh sau khi các quy hoạch được ban hành; thực hiện nghiêm Kết luận số

61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên, nhất là việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang các mục đích khác như: xây dựng thủy điện, khai thác khoáng sản, xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ du lịch.

Quản lý rừng theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững, gắn bảo vệ, phát triển rừng với bảo tồn đa dạng sinh học và các dịch vụ môi trường rừng; toàn bộ diện tích rừng của các tổ chức quản lý rừng được xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững; triển khai các chương trình kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; trong đó tăng cường theo dõi sự biến động về diện tích, chất lượng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ để có giải pháp phù hợp với từng vùng, khu vực; kiểm

soát chặt chẽ tác động tiêu cực đối với hoạt động phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên.

Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn triển khai thực hiện, lồng ghép với Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi đến năm 2030 và các cơ chế, chính sách mới; tiếp tục triển khai có hiệu quả các Dự án ODA đã và đang thực hiện của các nhà tài trợ quốc tế; đồng thời tiếp tục huy động, kêu gọi tài trợ, hợp tác quốc tế trong bảo vệ và phát triển rừng và nâng cao chất lượng rừng, bảo đảm theo đúng quy định; tăng cường huy động vốn ngân sách địa phương, vốn từ xã hội hóa, vốn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp theo cơ chế đối tác công tư (PPP) bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao chất lượng rừng.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP

Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” được phê duyệt bởi Quyết định 182/QĐ-TTg, ngày 20/2/2024 để ra một số giải pháp trọng tâm sau:

Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể trong nông nghiệp; tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, diễn đàn chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nâng cao nhận thức cho hội viên, nông dân về hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; thay đổi tư duy sản xuất phát triển kinh tế nông nghiệp; vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp thông qua sinh hoạt chi hội, tổ hội, câu lạc bộ của nông dân.

Phát động phong trào thi đua “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp”; tổ chức tôn vinh, khen

thưởng, tổng kết, nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập; biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

Rà soát kết quả hoạt động, đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; phối hợp với các cơ quan chức năng sắp xếp, tái cơ cấu, tổ chức lại tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp hoạt động không hiệu quả, ngừng hoạt động. Tư vấn hoàn thiện, sửa đổi điều lệ; hướng dẫn thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và thành viên.

Hỗ trợ nâng cao số lượng và chất lượng các dịch vụ đối

với tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực vùng, miền, địa phương, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Hướng dẫn, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

Tư vấn hỗ trợ sáng lập viên trong thành lập mới, mở rộng đối tượng thành viên tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp. Khuyến khích, vận động, hướng dẫn các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc làm nòng cốt, hạt nhân thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp. Phát triển chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp thành tổ hợp tác, hợp tác xã; đẩy mạnh thành lập chi Hội Nông dân, tổ Hội Nông dân trong hợp tác xã nông nghiệp. Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp tham gia liên kết sản xuất kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trong hợp tác xã, góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm phát triển sản xuất; hình thành

mạng lưới tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân hỗ trợ.

Hỗ trợ vốn, tín dụng đối với các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp. Phát triển và nhân rộng các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tăng cường kỹ năng, nghiệp vụ trong chuyển đổi số đối với tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp. Chuyển giao khoa học, công nghệ cho hội viên, nông dân là thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp. Vận động, thu hút đa dạng các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp. Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp với các nước trong khu vực và trên thế giới. □

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

THÚC ĐẨY QUAN HỆ VIỆT NAM - AUSTRALIA

Nhận lời mời của Thủ tướng Australia Anthony Albanese, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Chính phủ Việt Nam thăm chính thức Australia từ ngày 7 - 9/3/2024.

Đây là lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thăm chính thức Australia. Chuyến thăm có ý nghĩa quan trọng, ghi dấu mốc mới trong quan hệ hai nước sau hơn 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Tại cuộc hội đàm với Thủ tướng Australia Anthony Albanese, hai nhà lãnh đạo bày tỏ hài lòng trước sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ hữu nghị và Đối tác Chiến lược hai nước. Đặc biệt, Việt Nam và Australia nhất trí nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Chính phủ hai nước cam kết tiếp tục phát

triển quan hệ trên tất cả các lĩnh vực và thúc đẩy mối quan hệ được nâng cấp trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, chủ quyền, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng hệ thống chính trị của mỗi nước. Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ giữa hai nước đề ra các phương hướng lớn nhằm đưa hợp tác trên các lĩnh vực đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất hơn, đó là:

Thứ nhất, làm sâu sắc hơn hợp tác chính trị, quốc phòng, an ninh và tư pháp giữa hai nước. Theo đó, Việt Nam và Australia nhất trí tăng cường trao đổi đoàn và tiếp xúc cấp cao; duy trì các cơ chế hợp tác song phương; nâng cấp hợp tác gìn giữ hòa bình lên Đối tác Gìn giữ hòa bình và nâng cấp Đối thoại an ninh cấp thứ trưởng hiện nay lên cấp bộ trưởng. Hai bên

cam kết thúc đẩy hợp tác thực thi pháp luật, hợp tác tình báo thông qua hợp tác chặt chẽ hơn giữa lực lượng cảnh sát, cơ quan hàng hải và biên giới của hai nước; mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực, như: công nghiệp quốc phòng, an ninh hàng hải, chia sẻ thông tin và tình báo.

Thứ hai, thúc đẩy gắn kết kinh tế. Việt Nam và Australia cam kết làm sâu sắc hơn mối quan hệ thương mại và đầu tư song phương, tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư bao trùm, thực chất, hiệu quả hơn; công nhận nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và hướng tới đa dạng hóa thương mại để tăng cường năng lực chống chịu của nền kinh tế. Hai bên tái khẳng định cam kết thực hiện đầy đủ và hiệu quả Chiến lược tăng cường hợp tác kinh tế Việt Nam - Australia, hỗ trợ bằng việc triển khai Chiến lược kinh tế Đông Nam Á tới năm 2040 của Australia.

Thứ ba, xây dựng tri thức và kết nối nhân dân. Việt Nam và Australia công nhận

vai trò then chốt của giao lưu nhân dân; tăng cường hợp tác giáo dục và đào tạo thông qua đối thoại, cơ chế hợp tác, liên kết thể chế; tái khẳng định cam kết thúc đẩy và bảo vệ quyền con người phù hợp với luật pháp quốc tế và duy trì đối thoại chân thành, thẳng thắn và xây dựng. Hai bên thừa nhận tầm quan trọng của hợp tác văn hóa trong việc làm sâu sắc hơn giao lưu nhân dân giữa 2 nước và sẽ tìm kiếm những cơ hội để tăng cường trao đổi và hợp tác văn hóa thông qua các loại hình nghệ thuật và các viện bảo tồn văn hóa.

Thứ tư, tăng cường hợp tác về khí hậu, môi trường và năng lượng. Việt Nam và Australia tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng khả năng chống chịu của môi trường, nông nghiệp thích ứng với khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, khoa học biển cho phát triển bền vững, giảm ô nhiễm nhựa, an ninh lương thực và nguồn nước, đặc biệt là ở khu vực Mekong, bao

gồm thông qua cơ chế Đối tác Mekong - Australia. Hai bên tiếp tục mở rộng hợp tác trong lĩnh vực năng lượng và tài nguyên; tiếp tục phát triển chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo mới nổi, bền vững, đa dạng thông qua tích hợp giải pháp công nghệ giúp cả hai nước đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0.

Thứ năm, hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Việt Nam và Australia sẽ tăng cường hợp tác xây dựng năng lực trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hướng tới sự phát triển bền vững và bao trùm của hệ thống nghiên cứu và đổi mới sáng tạo quốc gia của Việt Nam. Hợp tác sâu sắc trong lĩnh vực chuyển đổi số và hội nhập kỹ thuật số; hai bên tái khẳng định cam kết chia sẻ kinh nghiệm hỗ trợ Việt Nam và Australia nhằm tăng cường chuyển đổi chính phủ số và đạt được các mục tiêu của chính phủ số.

Thứ sáu, củng cố hợp tác khu vực và quốc tế. Việt Nam

và Australia nhất trí tiếp tục ủng hộ lẫn nhau và hợp tác chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, nhất là Liên hợp quốc, ASEAN và các cơ chế do ASEAN dẫn dắt; ủng hộ thượng tôn pháp luật quốc tế ở khu vực và giải quyết tranh chấp tại Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Hai bên cam kết tiếp tục hợp tác lâu dài để hỗ trợ sự hội nhập và phát triển bền vững của tiểu vùng.

Cũng trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Australia Anthony Albanese và Thủ tướng Phạm Minh Chính chứng kiến lễ ký kết và trao 11 văn kiện hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo; năng lượng và khoáng sản; nông, lâm, ngư nghiệp; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lao động, việc làm; thương mại, đầu tư, tài chính, ngân hàng; quốc phòng và gìn giữ hòa bình; tư pháp.

THỨC ĐẨY QUAN HỆ VIỆT NAM - NEW ZEALAND

Nhận lời mời của Thủ tướng New Zealand Christopher Luxon, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính thăm chính thức New Zealand từ ngày 9 - 11/3/2024.

Tại hội đàm, hai Thủ tướng tái khẳng định mối quan hệ hữu nghị và Đối tác Chiến lược sâu sắc, bền chặt giữa Việt Nam và New Zealand, được củng cố bằng giao lưu nhân dân mạnh mẽ và hợp tác chặt chẽ trong các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại - đầu tư, giáo dục, lao động, khoa học và công nghệ.

Thủ tướng Christopher Luxon đánh giá quan hệ hai nước đã được tiếp thêm xung lực mới kể từ khi được nâng cấp lên Đối tác Chiến lược vào năm 2020; khẳng định Việt Nam là một trong những đối tác quan trọng của New Zealand ở khu vực Đông Nam Á, một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới và là đối tác thương mại lớn thứ 14 của New Zealand.

Hai bên đã thảo luận các cơ hội để gia tăng nhanh chóng kim ngạch thương mại hai chiều, hướng tới mục tiêu 3 tỷ USD vào năm 2026 thông qua tăng cường hợp tác du lịch và giáo dục cũng như dỡ bỏ các hàng rào phi thuế quan, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, thực hiện đầy đủ các hiệp định thương mại tự do hiện có, đồng thời nghiên cứu các biện pháp để tạo thuận lợi cho đầu tư hai chiều.

Thủ tướng Christopher Luxon công bố khoản viện trợ mới trị giá 6,24 triệu đô la New Zealand cho lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam đối với “Dự án phát triển giống cây ăn quả chất lượng cao (VietFruit)” giai đoạn 3, một hợp tác của Viện Nghiên cứu cây trồng và thực phẩm New Zealand với Việt Nam nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp cây chanh leo của Việt Nam.

Hai Thủ tướng hoan nghênh Kế hoạch hợp tác chiến lược về giáo dục Việt

Nam - New Zealand giai đoạn 2023 - 2026, tạo điều kiện cho việc hợp tác liên kết giữa các cơ sở đào tạo cấp đại học giữa hai nước, hỗ trợ Việt Nam cải tiến các mô hình giáo dục thông qua các phương tiện kỹ thuật số, cũng như thiết lập mạng lưới cựu sinh viên. Hoan nghênh việc tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực khác; đánh giá cao việc hai bên ký các thỏa thuận hợp tác về kinh tế - thương mại và tài chính và tiến hành các cơ chế đối thoại an ninh và quốc phòng nhân dịp này. Nhất trí tiến hành Đối thoại Biển song phương lần đầu tiên trong năm 2024 về luật pháp quốc tế, quản trị và bảo tồn biển. Nhắc lại quyết tâm của hai nước về tuân thủ luật pháp quốc tế, bao gồm Hiến chương Liên hợp quốc và Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982; cam kết hợp tác với nhau và với các

đối tác quốc tế khác để đóng góp cho hòa bình, ổn định và thịnh vượng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và trên thế giới, trong đó có Biển Đông.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính bày tỏ hài lòng việc triển khai Chương trình Hành động Đối tác Chiến lược giai đoạn 2021-2024 đạt được nhiều kết quả tích cực trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại, quốc phòng, an ninh, giáo dục, lao động...; đề nghị tăng cường trao đổi các chuyến thăm và tiếp xúc cấp cao, tích cực triển khai các cơ chế hợp tác song phương hiện có, tạo cơ sở cho việc nâng cấp quan hệ lên tầm cao mới trong thời gian tới.

Kết thúc hội đàm, hai Thủ tướng chứng kiến lễ ký kết các văn kiện hợp tác quan trọng.

HỘI NGHỊ CẤP CAO ĐẶC BIỆT KỶ NIỆM 50 NĂM QUAN HỆ ASEAN - AUSTRALIA

Từ ngày 5 - 6/3/2024, ASEAN - Australia tổ chức Hội nghị Cấp cao Đặc biệt kỷ niệm 50 năm quan hệ ASEAN - Australia tại Thành phố Melbourne, Australia. Với chủ đề “Đối tác

cho tương lai”, Hội nghị được tổ chức trong bối cảnh quan hệ hợp tác giữa ASEAN và Australia diễn ra năng động trên nhiều lĩnh vực. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã tham dự Hội nghị.

Hội nghị thông qua “Tuyên bố Tầm nhìn của Lãnh đạo ASEAN- Australia - Đối tác vì hòa bình và thịnh vượng” và “Tuyên bố Melbourne - Đối tác vì tương lai”, đề ra tầm nhìn về tương lai cũng như định hướng phát triển quan hệ trên tất cả các lĩnh vực thời gian tới. Lãnh đạo các nước ASEAN và Australia bày tỏ hài lòng với sự phát triển quan hệ và thành quả hợp tác, nhất là từ khi hai bên thiết lập Đối tác chiến lược năm 2014 và nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện năm 2021. Trao đổi về những định hướng phát triển quan hệ thời gian tới, hai bên nhất trí cần nỗ lực tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hợp tác kinh tế, thương mại,

đầu tư thông qua triển khai hiệu quả Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Australia - New Zealand (AANZFTA) mới được nâng cấp và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP); đồng thời đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực mới như đổi mới sáng tạo, kinh tế số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, thương mại điện tử, kết nối...

Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác chính trị - an ninh, quốc phòng, hợp tác biển, an ninh mạng, nhất là trong khuôn khổ các cơ chế, diễn đàn do ASEAN khởi xướng và dẫn dắt như EAS, ARF và ADMM+, đóng góp định hình cấu trúc khu vực dựa trên pháp luật với ASEAN đóng vai trò trung tâm, triển khai hợp tác trên cơ sở Quan điểm của ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP).

Phát biểu tại phiên họp toàn thể, *Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính* đề xuất “*ba đột phá*” và “*ba tăng cường*” cho quan hệ ASEAN

- *Australia thời gian tới, đó là:* (1) Đột phá trong hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, phấn đấu tăng gấp đôi kim ngạch thương mại trong 10 năm tới; (2) Đột phá trong hợp tác phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao và hợp tác lao động, đề nghị ASEAN và Australia sớm lập cơ chế tham khảo để trao đổi các biện pháp cụ thể; (3) Đột phá trong hợp tác về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó tập trung phát triển kinh tế số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và những ngành, lĩnh vực mới nổi như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; đề xuất nghiên cứu khả năng đàm phán Hiệp định kinh tế số ASEAN - Australia. Hai bên cần tăng cường tin cậy chính trị; tăng cường hợp tác tiểu vùng; tăng cường hợp tác văn hóa và giao lưu nhân dân.

Tại Phiên họp hẹp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề xuất “3 cùng” giữa ASEAN và Australia để thúc đẩy tầm nhìn khu vực với 3

khía cạnh là: (1) Cùng xây dựng một khu vực đoàn kết và tự cường, có khả năng chống chịu trước những cú sốc, biến động từ cả bên trong và bên ngoài và tận dụng hiệu quả các xu thế mới để đẩy nhanh tăng trưởng toàn diện, bền vững, bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau; (2) cùng thúc đẩy một khu vực tôn trọng luật pháp quốc tế và hành xử dựa trên luật lệ, trong đó các nước tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, tôn trọng các quy tắc, chuẩn mực ứng xử của ASEAN và thúc đẩy xây dựng các quy tắc và chuẩn mực ứng xử mới, trong đó có COC thực sự thực chất, hiệu quả, góp phần đưa Biển Đông trở thành vùng biển của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển; (3) Cùng xây dựng, định hình cấu trúc khu vực mở, bao trùm, để cao chủ nghĩa đa phương với ASEAN đóng vai trò trung tâm, là nhân tố nòng cốt giúp quy tụ và hài hòa lợi ích giữa các nước lớn. □

VĂN BẢN MỚI

Nghị định 12/2024/NĐ-CP, ngày 5/2/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 44/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 quy định về giá đất và Nghị định 10/2023/NĐ-CP, ngày 3/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Nghị định 12/2024/NĐ-CP sửa đổi Điều 4, Điều 5 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP về phương pháp định giá đất và điều kiện áp dụng từng phương pháp đó. Phương pháp so sánh được thực hiện bằng cách điều chỉnh mức giá của các thửa đất có cùng mục đích sử dụng đất, tương đồng nhất định về các yếu tố có ảnh hưởng đến giá đất đã chuyển nhượng trên thị trường, đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất mà người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quyết định trúng đấu giá thông qua việc phân tích, so sánh các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất sau khi đã loại trừ giá trị tài sản gắn liền với đất (nếu có) để xác định giá của thửa đất cần định giá.

Phương pháp so sánh được áp dụng để định giá đối với trường hợp có tối thiểu 3 thửa đất có cùng mục đích sử

dụng đất, tương đồng nhất định về các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất mà người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quyết định trúng đấu giá. Phương pháp thu nhập được thực hiện bằng cách lấy thu nhập ròng bình quân năm trên một diện tích đất chia cho lãi suất tiền gửi tiết kiệm bình quân của loại tiền gửi bằng tiền Việt Nam kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trên địa bàn cấp tỉnh của 3 năm liền kề tính đến hết quý gần nhất có số liệu trước thời điểm định giá. Phương pháp thu nhập được áp dụng để định giá đối với trường hợp thửa đất, khu đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở mà thửa đất, khu đất cần định giá

không đủ điều kiện áp dụng phương pháp so sánh nhưng xác định được các khoản thu nhập, chi phí từ việc sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất hợp pháp tại thời điểm định giá.

Phương pháp thặng dư được thực hiện bằng cách lấy tổng doanh thu phát triển ước tính trừ đi tổng chi phí phát triển ước tính của thửa đất, khu đất trên cơ sở sử dụng đất có hiệu quả cao nhất theo quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Phương pháp thặng dư được áp dụng để định giá đối với trường hợp thửa đất, khu đất để thực hiện dự án đầu tư không đủ điều kiện áp dụng phương pháp so sánh, phương pháp thu nhập nhưng ước tính được tổng doanh thu phát triển và tổng chi phí phát triển của dự án.

Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất được thực hiện bằng cách lấy giá đất trong bảng giá đất nhân với hệ số điều chỉnh giá đất. Hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh) ban hành thông qua việc so sánh giá đất trong bảng giá đất với giá đất phổ biến trên thị

trường. Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng để xác định giá đất đối với thửa đất, khu đất đã được quy định trong bảng giá đất do UBND cấp tỉnh ban hành và thuộc một trong các trường hợp sau: Các trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 114 và khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai; Tính tiền thuê đất trả tiền hàng năm khi Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; tính giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng.

Xác định giá đất của thửa đất, khu đất căn định giá mà tổng giá trị tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với diện tích phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dưới 30 tỷ đồng đối với các thành phố trực thuộc trung ương, dưới 10 tỷ đồng đối với các tỉnh miền núi, vùng cao, dưới 20 tỷ đồng đối với các tỉnh còn lại (có quy định cụ thể các trường hợp)

Nghị định 12/2024/NĐ-CP cũng bổ sung Điều 5b về thông tin để áp dụng phương pháp định giá đất. □

Qua 3 năm thực hiện Kết luận 07-KL/TU của Tỉnh ủy:

Không khí dân chủ ngày càng được tăng cường

HÔNG PHÚC

Những năm qua, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện và đạt được nhiều kết quả thiết thực. Qua đó, không khí dân chủ, sự đồng thuận trong xã hội ngày càng được tăng cường, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV.

Nhiệm vụ thường xuyên

Ngày 31/10/2021, Tỉnh ủy Sóc Trăng ban hành Kết luận số 07-KL/TU về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 11/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở (sau đây gọi là Kết luận số 07-KL/TU của Tỉnh ủy).

Thực hiện Kết luận số 07-KL/TU của Tỉnh ủy, các ban đảng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, Đảng đoàn và các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh triển khai Kết luận đến cán bộ, đảng viên và tuyên truyền ra đoàn viên, hội viên, nhân dân gắn với việc thực hiện

Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022... và một số văn bản quan trọng khác liên quan đến thực hiện QCDC ở cơ sở.

Qua công tác triển khai, quán triệt, nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng đầy đủ, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy và chính quyền. Từ đó, việc thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở tiếp tục có

nhiều chuyển biến.

Ở xã, phường, thị trấn, cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và các văn bản có liên quan đến việc thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào thi đua, các cuộc vận động ở địa phương, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, hiệu quả việc thực hiện dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Qua đó, tác động tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, đảm bảo an sinh xã hội.

Trong các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, các cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022. Các nội dung thực hiện QCDC được đưa vào nghị quyết hằng

năm của chi bộ, đảng bộ và kế hoạch năm của đơn vị. Từ đó, đề cao được trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nội dung công khai; phát huy được trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc bàn bạc và quyết định, tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát theo quy định.

Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; thực hiện cơ chế một cửa liên thông, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi liên hệ giải quyết công việc và tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng. Việc tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của dân đã giúp cấp ủy, chính quyền giải quyết cơ bản những vấn đề bức xúc trong nhân dân và củng cố niềm tin của nhân dân vào cấp ủy,

chính quyền và vào hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước.

Trong các doanh nghiệp, việc thực hiện QCDC được lãnh đạo các doanh nghiệp quan tâm quán triệt, triển khai thực hiện theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022. Đa số doanh nghiệp đều có xây dựng quy chế làm việc của doanh nghiệp, của các tổ chức đoàn thể và một số quy chế khác. Việc công khai được thực hiện thường xuyên hơn như chế độ, chính sách có liên quan đến người lao động; các quy trình nghiệp vụ; các quy định về mức lương, tình hình tài chính hằng năm... Các doanh nghiệp khuyến khích và tạo mọi điều kiện để người lao động tham gia đóng góp ý kiến; có tổ chức công đoàn phối hợp với chủ doanh nghiệp quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động.

Hiệu quả thiết thực

Điểm nổi bật là trong xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ

sở là vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị ngày càng được phát huy. Các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh đã kịp thời tổ chức học tập, quán triệt và triển khai hiệu quả việc xây dựng, thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với nhiệm vụ chính trị, bảo đảm các quan điểm của Đảng, quy định của Nhà nước về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở đi vào cuộc sống, trở thành nền nếp, thường xuyên, lâu dài trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và trong phương hướng, nhiệm vụ công tác. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt vai trò nêu gương trong xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở thể hiện trên các mặt về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm trong công tác; về tự phê bình và phê bình, giữ mối liên hệ mật thiết với quần chúng, nói đi đôi với làm. Ngoài ra, các cấp ủy luôn chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về chính trị, tư tưởng và gương mẫu về đạo đức; xây dựng người cán bộ có lối sống giản dị, trách nhiệm, công tâm, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân

dân trong thực thi nhiệm vụ.

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng ngày càng nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện QCDC cơ sở cũng như đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí...

Hội đồng nhân dân và UBND các cấp tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, thực hiện tốt hơn chế độ dân chủ đại diện. Trong đó, nổi bật là HĐND các cấp có nhiều đổi mới trong hoạt động; tổ chức tốt các kỳ họp; quyết nghị ban hành nhiều nghị quyết quan trọng; nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc tiếp xúc cử tri; tăng cường công tác giám sát. UBND các cấp chú trọng phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong việc xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách có liên quan trực tiếp đến người dân, tiếp tục cụ thể hóa và thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; thực hiện

tốt công tác dân vận chính quyền, Đề án Văn hóa công vụ; đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, xã hội; quan tâm thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo của người dân.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Kết luận số 07-KL/TU vẫn còn những hạn chế. Theo nhận định của Tỉnh ủy, công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Kết luận 07-KL/TU đến đoàn viên, hội viên và nhân dân đôi lúc chưa kịp thời, rộng khắp; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận 07-KL/TU từng lúc còn thiếu thường xuyên. Ngoài ra, một vài địa phương, đơn vị, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu chưa được phát huy trong tổ chức thực hiện QCDC dẫn đến quy chế làm việc thực hiện không nghiêm, dân chủ không được phát huy; nhận thức của một số cán bộ về thực hiện QCDC

chưa thật sự đầy đủ; những mặt tồn tại, hạn chế chưa khắc phục kịp thời; một bộ phận nhân dân chưa thật sự quan tâm đến thực hiện QCDC. Theo Tỉnh ủy, những tồn tại, hạn chế đó đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng phải tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Kết luận 07-KL/TU của Tỉnh ủy và các văn bản có liên quan về thực hiện QCDC ở cơ sở trong thời gian tới.

Có thể nói, qua 3 năm triển khai thực hiện Kết luận 07-KL/TU của Tỉnh ủy, việc thực hiện QCDC ở cơ sở được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở quan tâm chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện và đạt được nhiều kết quả thiết thực. Qua đó, không khí dân chủ, sự đồng thuận trong xã hội ngày càng được tăng cường, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. □

Quan tâm phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số

THIÊN TƯỜNG

Là tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), trong đó chủ yếu là đồng bào Khmer, thời gian qua, công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc luôn được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sâu sát và được các ngành, địa phương phối hợp thực hiện chặt chẽ. Qua đó, đã mang lại lợi ích thiết thực cho đời sống đồng bào DTTS, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng.

Với tinh thần quyết tâm đạt mục tiêu phát triển toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào DTTS, trong năm qua, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng; kết luận và chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Dân tộc

về công tác dân tộc. UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, dự án, chính sách do ngành, đơn vị mình quản lý; chủ động tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc thuộc lĩnh vực phụ trách phù hợp với tình hình thực tế.

Bên cạnh đó, tiếp tục tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS thực hiện tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập, lao động, phát triển kinh tế, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc, phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc, cùng chung sức xây dựng cuộc sống ngày thêm phát triển.

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, trong năm qua, các ngành, các cấp trong tỉnh đã triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách dân tộc; tập trung thực hiện quyết liệt các chương trình, dự án thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, nhất là đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025. Nhờ đó, trong vùng đồng bào DTTS, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có bước phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào

được cải thiện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 2,54%, trong đó hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm 3,58% trong tổng số hộ nghèo.

Cùng với kinh tế khởi sắc, các lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có nhiều tiến bộ. Trong đó, nổi bật là công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt; đặc biệt các chế độ đối với cán bộ quản lý, giáo viên và chính sách đối với trẻ em, học sinh, sinh viên DTTS được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Cơ sở vật chất các trường phổ thông dân tộc nội trú tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, bổ sung các thiết bị giáo dục, đáp ứng tốt hơn nhu cầu dạy và học. Toàn tỉnh hiện có 10 trường phổ thông dân tộc nội trú với 102 lớp, có trên 3.400 học sinh; 1 Trường Bổ túc văn hóa Pali Trung cấp Nam bộ có 167 tăng sinh đang tu học. Trên lĩnh vực y tế, đến nay tất cả xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã đạt Bộ

tiêu chí quốc gia về y tế, góp phần quan trọng để công tác chăm sóc sức khỏe cho vùng đồng bào dân tộc, vùng xa, vùng khó khăn tiếp tục được thực hiện tốt.

Về hạ tầng cơ sở, đến nay tất cả các xã vùng đồng bào DTTS trong toàn tỉnh đều có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa; 80/80 xã và 775/775 xóm, ấp có lưới điện quốc gia đến trung tâm; tất cả xã, phường, thị trấn được phủ sóng phát thanh - truyền hình, đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt tinh thần của nhân dân. Bên cạnh đó, bản sắc văn hóa của đồng bào DTTS được giữ gìn và phát huy; các thiết chế văn hóa trong vùng đồng bào DTTS được quan tâm đầu tư nâng cấp, xây mới; các di tích văn hóa - lịch sử được quan tâm bảo tồn; các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ, Tết, kỷ niệm được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Tình hình sinh hoạt tôn giáo và tín ngưỡng trong đồng bào DTTS luôn được các cấp chính quyền địa phương

quan tâm, tạo điều kiện; giải quyết kịp thời những phát sinh mới trong tôn giáo; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nói chung và vùng đồng bào DTTS nói riêng tiếp tục ổn định.

Đồng chí Lý Rotha - Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng, cho biết: “Thời gian qua, công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc luôn được Tỉnh ủy và UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và sâu sát; được các sở, ngành và địa phương phối hợp chặt chẽ trong thực hiện; hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc các cấp luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh”.

Phát huy những kết quả đạt được, nhằm tạo động lực

để vùng đồng bào DTTS ngày càng phát triển toàn diện, tỉnh Sóc Trăng đề ra nhiệm trong năm 2024 tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác dân tộc và chính sách dân tộc theo tinh thần các nghị quyết của Đảng; kết luận và chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Dân tộc về công tác dân tộc. Song song đó, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án và chính sách dân tộc tại địa phương, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội truyền thống trong đồng bào DTTS và tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ IV năm 2024. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách về giáo dục DTTS, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất giáo dục, nhất là vùng sâu, vùng khó khăn; nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS; chú trọng đào tạo,

bồi dưỡng giáo viên dạy song ngữ (Khmer và Hoa) là người DTTS ở các cấp học; thực hiện tốt việc dạy tiếng DTTS theo Nghị định 82/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của đồng bào DTTS ở các trường phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên. Quan tâm xây dựng lực lượng cốt cán, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán, người có uy tín trong đồng bào DTTS; đồng thời chú trọng công tác phát triển Đảng...

Tin rằng, với những kết quả đã đạt được, cùng sự tiếp tục quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị; đặc biệt là tinh thần đại đoàn kết dân tộc, cùng chung tay, góp sức, nỗ lực vươn lên của đồng bào DTTS, thì đời sống của đồng bào DTTS và vùng đồng bào DTTS sẽ ngày càng phát triển, góp phần tạo động lực để tỉnh Sóc Trăng sớm đạt mục tiêu phát triển phồn vinh, hạnh phúc. □

Huyện Châu Thành:

Ra quân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

THÚY NGUYỄN

Nhằm tích cực cải tạo cảnh quan môi trường ngày càng “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, tiến tới mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã phát động thực hiện “Chiến dịch 20 ngày đêm chỉnh trang nông thôn mới, đô thị văn minh”, huy động sự tham gia quyết liệt của các ngành, các cấp tại địa phương và đông đảo người dân và bước đầu đã mang lại nhiều kết quả khả quan.

Trong những ngày cuối tháng 3, đầu tháng 4, mặc dù thời tiết đang cao điểm nắng nóng, nhưng khi có dịp đi qua địa bàn huyện Châu Thành, không khó để bắt gặp hình ảnh cán bộ và người dân đang ra quân dọn dẹp, tổng vệ sinh môi trường. Ngay sau khi tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Trung ương thẩm định xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, Ủy ban

nhân dân huyện Châu Thành đã bắt đầu triển khai thực hiện “Chiến dịch 20 ngày đêm chỉnh trang nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Chỉ sau 2 tuần kể từ ngày ra quân (20/3), ước tính huyện đã huy động được hơn 4.000 lượt cán bộ, đoàn viên, hội viên, người dân tích cực tham gia các hoạt động cải thiện, chỉnh trang nông thôn mới, đô thị văn minh, tạo ra một phong

trào thi đua sôi nổi, rộng khắp. Theo đó, có khoảng trên 41km các tuyến đường chính và các tuyến kênh mương đã được dọn dẹp sạch sẽ rác thải và cỏ dại, trồng hơn 18.000 cây hoa, cây kiểng các loại, sắp xếp lại các điểm thu gom rác, đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa lắp đặt hoặc thay mới hệ thống đèn chiếu sáng. Tại khuôn viên cơ quan, đơn vị, trường học được chỉnh trang tạo cảnh quan “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Tại từng hộ gia đình, từng cơ sở sản xuất, người dân phấn khởi cùng với chính quyền địa phương tổng vệ sinh, dọn dẹp khuôn viên xung quanh nhà, đường làng, ngõ xóm,... Đến nay, diện mạo cảnh quan môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành như khoác lên một chiếc áo mới, sạch đẹp, khang trang hơn.

Để đạt được kết quả này, có vai trò chỉ đạo quan trọng của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành. Trong đó, ngày 18/3/2024, Huyện ủy đã ban hành Công văn số 798a-CV/HU về tăng cường thực hiện “20 ngày đêm chỉnh trang nông thôn mới, đô thị

văn minh” trên địa bàn huyện. Tiếp đó, 20/3/2024, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 11/KH-BCĐ tổ chức thực hiện “20 ngày đêm chỉnh trang nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn huyện Châu Thành, với mục tiêu là chỉnh trang, nâng chất tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu tạo cảnh quan môi trường nông thôn trên địa bàn huyện luôn đảm bảo “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”; chỉnh trang thị trấn Châu Thành theo tiêu chí đô thị văn minh; khắc phục vấn đề về rác thải, phân loại rác thải, vệ sinh môi trường nông thôn; huy động toàn bộ hệ thống chính trị và nhân dân cùng tham gia thực hiện kế hoạch; duy trì bền vững kết quả thực hiện kế hoạch, không tổ chức mang tính hình thức, phong trào.

Để thực hiện Kế hoạch “20 ngày đêm chỉnh trang nông thôn mới, đô thị văn minh” đạt mục tiêu đề ra, Ủy ban nhân dân huyện đã mời các Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy tăng cường chỉ đạo và theo dõi các xã trong triển khai Kế hoạch. Theo đó, để đạt hiệu quả trong chỉ đạo

thực hiện, tại một số điểm ra quân thực hiện kế hoạch, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện đã cùng tham dự để động viên tinh thần chung sức xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, để người dân hiểu và cùng thực hiện, huyện đã tuyên truyền rộng rãi thông qua hệ thống truyền thanh huyện và các xã, tuyên truyền bằng xe lưu động mỗi ngày 2 lần. Theo kế hoạch, sau khi kết thúc “20 ngày đêm chỉnh trang nông thôn mới, đô thị văn minh”, Ủy ban nhân dân huyện sẽ lựa chọn khen thưởng đối với 10 tập thể và 10 cá nhân có thành tích tiêu biểu, đồng thời xem xét lồng ghép kết quả thực hiện kế hoạch này vào công tác đánh giá, khen thưởng cuối năm của các đơn vị, cá nhân.

Chỉ trong một thời gian ngắn thực hiện, “Chiến dịch 20 ngày đêm chỉnh trang nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn huyện Châu Thành là một trong những cách làm hay, kịp thời, được Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá cao. Tại văn bản chỉ đạo tập trung cải tạo, làm sạch cảnh quan môi trường nông thôn, xây dựng

nông thôn mới đáp ứng tiêu chí “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề nghị các địa phương được công nhận đạt chuẩn hoặc đang trong năm kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới tích cực nghiên cứu, tiếp thu cách làm này để triển khai phù hợp với yêu cầu và điều kiện thực tế của địa phương mình.

Hy vọng trong thời gian tới, huyện Châu Thành sẽ tiếp tục triển khai hiệu quả công tác chỉnh trang xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, không phải chỉ có “20 ngày đêm” mà là “mỗi ngày một việc, từng ngày đổi mới”, như mục tiêu kế hoạch đã xác định là “duy trì bền vững kết quả thực hiện kế hoạch, không tổ chức mang tính hình thức, phong trào”. Và từ kết quả của huyện Châu Thành, hy vọng và tin tưởng các địa phương khác sẽ nghiên cứu nhân rộng cách làm này để ngày càng thay đổi diện mạo nông thôn, xây dựng nông thôn thành những vùng quê đáng sống, phục vụ thiết thực cho người dân và toàn xã hội. □

Lê Thị Mỹ Chi:

Người thủ lĩnh thanh niên tâm huyết với công tác Đoàn

TẤN PHÁT

Với tinh thần “đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú - Lê Thị Mỹ Chi luôn xung kích đi đầu, sáng tạo trong tổ chức triển khai thực hiện các phong trào, hoạt động của Đoàn. Từ đó từng bước đưa công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi xã Mỹ Tú phát triển vững mạnh, được Đoàn cấp trên đánh giá cao.

Bén duyên với công tác Đoàn từ năm 2017, dù với vai trò là Phó Bí thư Chi đoàn ấp Mỹ Thạnh, rồi Phó Bí thư Đoàn TNCS xã Mỹ Tú và hiện nay là Bí thư Đoàn TNCS xã Mỹ Tú, Lê Thị Mỹ Chi luôn được biết đến là người cán bộ đoàn nhiệt huyết, trách nhiệm và sáng tạo trong công việc, luôn nỗ lực hoàn thành tốt

nhiệm vụ được giao, từng bước trở thành người thủ lĩnh thanh niên đưa phong trào Đoàn của xã Mỹ Tú ngày một phát triển.

Bí thư xã Đoàn Mỹ Tú - Lê Thị Mỹ Chi chia sẻ: “Để đạt được kết quả nổi bật trong công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi ở địa phương, cán bộ đoàn phải luôn gương mẫu, có

trình độ và năng lực thực tiễn. Từ đó, tôi luôn tự tìm tòi, nghiên cứu, tích cực học tập nâng cao trình độ và kỹ năng nghiệp vụ. Đồng thời, bản thân luôn tiên phong, hăng hái tham gia thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động tại địa phương để đoàn viên, thanh niên noi theo”.

Nổi bật trong công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi xã Mỹ Tú là các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” và đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương. Trong đó, đặc biệt phải kể đến là mô hình “Vé số tình thương”. Năm 2018, với mong muốn có thêm nguồn quỹ để có thể hỗ trợ, giúp đỡ, sẻ chia một phần khó khăn với các hộ gia đình nghèo, người tàn tật ở địa phương, tập thể Ban Chấp hành xã Đoàn Mỹ Tú đã xây dựng mô hình “Vé số tình thương”. Trong tình hình nguồn quỹ khiêm tốn, cùng thực tế còn nhiều khó khăn của một xã vùng

sâu của huyện Mỹ Tú và mong muốn mang lại hiệu quả đúng nghĩa, bằng tinh thần nhiệt huyết của tuổi trẻ, cùng ý thức về vai trò, trách nhiệm của tổ chức Đoàn, từng cá nhân đoàn viên của xã cùng bắt tay vào thực hiện mô hình. Hàng tuần cứ vào ngày thứ tư, xã Đoàn Mỹ Tú trực tiếp đến tận Công ty Xổ số Kiến thiết tỉnh Sóc Trăng nhận 100 tờ vé số Sóc Trăng về bán. Được sự nhiệt tình ủng hộ của cán bộ, công chức và bà con địa phương, 400 tờ vé số hàng tháng đều được bán hết, mang về cho xã Đoàn 400 ngàn đồng lợi nhuận. Nguồn quỹ thu được từ việc bán vé số, xã Đoàn chi cho việc mua gạo, nhu yếu phẩm dùng cho cuộc sống hàng ngày của người dân. Từ khi ra đời đến nay, mô hình “Vé số tình thương”, từ nguồn lợi nhuận thu được và vận động thêm sự hỗ trợ của nhà hảo tâm, hàng tháng, chị cùng đoàn viên, thanh niên địa phương hỗ

trợ 3 - 4 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mỗi hộ 10kg gạo và nhu yếu phẩm. Sau hơn 5 năm thực hiện mô hình, Ban Chấp hành Đoàn TNCS xã Mỹ Tú đã tặng trên 2 tấn gạo và các loại nhu yếu phẩm cho người dân có hoàn cảnh khó khăn, thanh niên yếu thế tại địa phương.

Mô hình “Vé số tình thương” càng đặc biệt hơn khi được đoàn viên, thanh niên xã Mỹ Tú chọn lựa ý tưởng để học tập, rèn luyện và hành động theo tinh thần Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Chị Lê Thị Mỹ Chi, chia sẻ: “Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, những năm qua, Ban Chấp hành xã Đoàn Mỹ Tú luôn đề ra nhiệm vụ là tích cực học tập và làm theo Bác, làm sao để xứng đáng với vai trò, trách nhiệm của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, một tổ chức chính trị - xã hội được

Đảng và Bác Hồ thành lập và gắn với tên của vị lãnh tụ vĩ đại muôn vàn kính yêu của dân tộc ta. Và chúng tôi thực hiện mô hình Vé số tình thương cũng là mong muốn tạo điều kiện để đoàn viên, thanh niên phát huy tinh thần tương thân tương ái, xung kích tình nguyện vì cộng đồng. Qua đó, góp phần lan tỏa tinh thần sẻ chia, yêu thương con người như lời Bác dạy đến với xã hội”. Với ý nghĩa sâu sắc và giá trị thiết thực đã tạo ra, mô hình “Vé số tình thương” đã được Đoàn TNCS huyện Mỹ Tú chọn là một trong những mô hình điển hình tiêu biểu của Đoàn thanh niên trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị để biểu dương, khen thưởng. Đặc biệt, cũng với mô hình này, tập thể Ban Chấp hành Đoàn TNCS xã Mỹ Tú đã được Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc sau 5 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Bên cạnh đó, Ban Chấp hành xã Đoàn Mỹ Tú còn xây dựng mô hình “Thanh niên vì người già neo đơn” từ năm 2023, qua đó đã tặng trên 100 phần quà cho người già có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn với kinh phí thực hiện trên 28 triệu đồng. Riêng trong năm 2023, chị Lê Thị Mỹ Chi cùng với Ban Chấp hành xã Đoàn đã vận động nhà hảo tâm hỗ trợ 215 phần quà cho gia đình chính sách, đoàn viên, thanh thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, với tổng kinh phí trên 34 triệu đồng. Vào dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, xã Đoàn Mỹ Tú đã tặng 48 phần quà (mỗi phần 300.000 đồng) và 100kg gạo hỗ trợ người dân hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, chị Lê Thị Mỹ Chi còn tranh thủ nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội để hỗ trợ cho thanh niên vay vốn để phát triển kinh tế gia đình, với số tiền 70 triệu đồng.

Những mô hình, phần việc thanh niên do Bí thư xã Đoàn Lê Thị Mỹ Chi và đoàn viên, thanh niên xã Mỹ Tú thực hiện đã để lại ấn tượng đẹp đối với người dân địa phương, góp phần làm đẹp thêm màu áo xanh tình nguyện. Và những kết quả thiết thực đã đạt được, những giá trị tích cực đã tạo ra cũng chính là động lực để người Bí thư xã Đoàn đề ra mục tiêu phấn đấu cho bản thân: “Trong thời gian tới, tôi sẽ không ngừng nỗ lực, phấn đấu, đem hết khả năng, nhiệt huyết của bản thân, cùng với cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên xã Mỹ Tú tiếp tục đóng góp sức trẻ xây dựng, phát triển quê hương; đồng thời, nỗ lực xây dựng tổ chức Đoàn ngày càng vững mạnh, xứng đáng là nơi tập hợp, thu hút các tầng lớp thanh thiếu nhi” - Bí thư xã Đoàn Mỹ Tú - Lê Thị Mỹ Chi chia sẻ. □

Cảnh báo giả danh cán bộ, cơ quan thuế để lừa đảo

CHÍ CƯỜNG

Trong thời gian vừa qua, ngành Thuế liên tục tuyên truyền và đưa ra những cảnh báo về tình trạng giả danh cán bộ thuế, cơ quan thuế để thực hiện hành vi lừa đảo người nộp thuế. Nhưng vẫn có người dân mắc bẫy các đối tượng này, nhất là trong tháng cao điểm quyết toán thuế.

Thủ đoạn chính của các đối tượng là giả mạo cán bộ thuế để gọi điện thoại, nhắn tin, kết bạn Zalo, cung cấp đường link và hướng dẫn người nộp thuế quyết toán thuế, hướng dẫn cài đặt các phần mềm giả mạo ứng dụng của cơ quan thuế, nhằm lấy cắp thông tin cá nhân, thông tin tài khoản ngân hàng với mục đích chiếm đoạt tài sản. Thậm chí có đối tượng còn giả mạo là cơ quan chức năng gửi đường link dịch vụ công VneID giả mạo để người dân truy cập

tích hợp với quảng cáo là “tích hợp căn cước công dân và mã số thuế” hoặc hướng dẫn cách điều chỉnh thông tin trên ứng dụng VneID, sau đó gửi đường link dịch vụ công sửa VneID giả mạo rồi từ đó chiếm quyền điều khiển điện thoại và lấy hết tiền trong tài khoản ngân hàng.

Trước tình trạng trên, Tổng cục Thuế một lần nữa khẳng định, không ủy quyền cho bất cứ tổ chức, cá nhân ngoài ngành Thuế nào thu thuế hộ. Đồng thời cảnh báo đến người

nộp thuế khi nhận được các cuộc gọi như trên cần liên hệ trực tiếp với cơ quan thuế qua kênh chính thức để được hỗ trợ tránh bị kẻ gian lợi dụng. Tổng cục Thuế khuyến cáo, người nộp thuế khi nhận được các tin nhắn thì cần kiểm tra kỹ nội dung, không vội vã trả lời hay thực hiện theo nội dung hướng dẫn trong tin nhắn. Người nộp thuế cũng cần lưu ý rằng, Trang thông tin điện tử chính thức của cơ quan thuế sử dụng giao thức “https” và tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.

Nhằm giúp người nộp thuế phòng tránh với vấn nạn lừa đảo trực tuyến, đặc biệt trong thời điểm quyết toán thuế, Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng hướng dẫn một số nội dung trọng tâm cần lưu ý khi thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân (QTT TNCN) cho kỳ tính thuế năm 2023.

Đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên mà không đáp ứng điều kiện được ủy quyền quyết toán theo quy định thì phải trực tiếp khai QTT TNCN với cơ quan thuế

nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa để nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo. Cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam phải khai QTT với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh. Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài và cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ các tổ chức quốc tế, đại sứ quán, lãnh sự quán chưa khấu trừ thuế trong năm thì cá nhân phải quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế. Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đồng thời thuộc diện xét giảm thuế do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì không ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập QTT thay mà phải trực tiếp khai quyết toán với cơ quan thuế theo quy định.

Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai QTT TNCN không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế

hay không phát sinh khấu trừ thuế và QTT TNCN thay cho cá nhân có ủy quyền. Trường hợp cá nhân ủy quyền QTT TNCN cho tổ chức và có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống thuộc diện được miễn thuế thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn kê khai thông tin cá nhân được trả thu nhập đó tại hồ sơ khai QTT TNCN của tổ chức và không tổng hợp số thuế phải nộp thêm của cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (DN) hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm QTT TNCN theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và tổ chức trả thu nhập mới thu lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN do tổ chức trả thu nhập cũ đã cấp cho người lao động (nếu có).

Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại DN thì phải khai QTT TNCN đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại DN. Trường hợp chuyển đổi loại hình DN (không bao gồm DN nhà nước cổ phần hóa) mà DN chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của DN được chuyển đổi thì không phải khai QTT TNCN đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi DN, DN khai quyết toán khi kết thúc năm.

Cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập - Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc QTT, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm dương lịch. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ

chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình DN hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì cá nhân được ủy quyền QTT cho tổ chức mới.

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc QTT, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm dương lịch; đồng thời có thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu QTT đối với phần thu nhập này.

Trong quá trình thực hiện quyết toán thuế, các trường hợp nhận được các tin nhắn, cuộc thoại trên các nền tảng mạng xã hội và cuộc gọi có dấu hiệu lừa đảo, người nộp thuế cần lưu lại các bằng chứng như tin nhắn hoặc ghi âm cuộc gọi, phản ánh

tới DN viễn thông quản lý thuê bao để yêu cầu xử lý; đồng thời cung cấp các bằng chứng đã có tới các cơ quan chức năng của Bộ Công an và cơ quan thuế nơi gần nhất để nghị xử lý hành vi sai phạm của các đối tượng theo quy định pháp luật.

Tổng cục Thuế khẳng định, ngành Thuế đã và đang phối hợp tích cực với các lực lượng chức năng để quyết liệt đấu tranh, phát hiện và xử lý các đối tượng phạm tội này. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là mỗi người dân cần nâng cao tinh thần cảnh giác, thận trọng trước các tình huống. Khi nhận các cuộc điện thoại nghi ngờ là giả mạo, người dân cần bình tĩnh trước các thông tin kể cả đối với thông tin có tính chất tạo áp lực đe dọa. Người nộp thuế không nên vội vàng cung cấp thông tin cá nhân qua điện thoại, email, không làm theo hướng dẫn cài đặt các ứng dụng, đường link giả mạo và cần thông báo ngay cho cơ quan Công an địa phương để được hỗ trợ và tư vấn. □

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024

Ngày 15/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 430/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2024.

Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (DN) nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2024 (sau đây gọi là Chương trình) được ban hành nhằm cung cấp thông tin pháp lý cho DN; phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho người quản lý DN; tạo chuyển biến cơ bản nhận thức pháp luật, ý thức tìm hiểu pháp luật, tuân thủ pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN; chủ động

phòng chống rủi ro pháp lý cho DN nhỏ và vừa. Ngoài ra, Chương trình còn nhằm xác định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong công tác hỗ trợ pháp lý cho DN; nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho DN.

Chương trình gồm 3 nhóm nội dung. Trong đó, nội dung về hoạt động cung cấp thông tin gồm: Cập nhật, khai thác và

sử dụng cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp, bao gồm cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP, ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; tiếp tục vận hành và nâng cấp tài khoản Zalo Official Account - Hỗ trợ pháp lý DN Sóc Trăng (mạng xã hội). Cập nhật thường xuyên các tin, bài viết, tài liệu giới thiệu chính sách hỗ trợ pháp lý với hình thức đa dạng, nội dung dễ hiểu, dễ áp dụng; phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành, các thủ tục hành chính liên quan đến DN theo lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hoạt động cung cấp thông tin còn bao gồm cập nhật dữ liệu về bản án, quyết định của Tòa án; phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính; văn bản trả lời đối với vướng mắc pháp lý, bao gồm: Cập nhật và đăng tải các bản án, quyết định của Tòa án; phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính và văn bản trả lời các vướng mắc pháp lý liên quan đến DN được phép công khai, có hiệu lực thi hành mà UBND tỉnh là một bên có liên quan lên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 7 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, ngày

24/6/2019 của Chính phủ.

Nội dung thứ hai của Chương trình là hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật. Trong đó, gồm tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho DN và người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho DN nhỏ và vừa; biên soạn tài liệu, giới thiệu phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến DN. Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá đối với các chương trình, hoạt động hỗ trợ pháp lý DN của cơ quan có thẩm quyền đến DN biết và tìm hiểu các chính sách, hoạt động hỗ trợ pháp lý DN của địa phương.

Nội dung về hoạt động tư vấn pháp luật gồm: Kịp thời trả lời, giải đáp các vướng mắc pháp lý cho DN nhỏ và vừa trong áp

dụng chung về pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý thông qua hình thức giải đáp bằng văn bản, giải đáp thông qua mạng điện tử, thông qua điện thoại, giải đáp trực tiếp và bằng các hình thức khác theo quy định pháp luật; tăng cường công tác phối hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước, tổ chức đại diện cho DN, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, tổ chức hành nghề luật sư trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DN.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng quy định cụ thể trách nhiệm của Sở Tư pháp và các sở, ngành, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh trong việc triển khai nội dung của Chương trình này. □

SỞ TƯ PHÁP

Khuyến khích người nhận các chế độ không dùng tiền mặt khu vực đô thị

QUỲNH ANH

Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Sóc Trăng vừa ban hành Quyết định giao chỉ tiêu vận động, khuyến khích người nhận các chế độ BHXH qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt khu vực đô thị năm 2024 cho BHXH các huyện, thị xã. Theo đó, các đơn vị được giao chỉ tiêu vận động, khuyến khích người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua thẻ ATM đạt từ 62 - 65%, BHXH một lần đạt từ 98 - 99%.

Năm 2023, tỉnh Sóc Trăng có tỷ lệ người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua tài khoản ATM đạt 56,86% (vượt 0,86% chỉ tiêu BHXH Việt Nam giao); tỷ lệ nhận BHXH một lần qua tài khoản ATM là 91,07%; tỷ lệ nhận trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản ATM đạt 100%. Ngoài ra, số người hưởng chế độ BHXH ngắn hạn đều thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng, đạt tỷ lệ 100%.

Theo BHXH tỉnh Sóc Trăng, thời gian qua BHXH tỉnh tích cực vận động, tuyên truyền

đến người thụ hưởng đang nhận tiền lương hưu, trợ cấp BHXH bằng tiền mặt sang nhận tiền qua tài khoản cá nhân, góp phần vào việc hoàn thành chỉ tiêu được giao. Tuy nhiên bên cạnh đó, vẫn còn không ít khó khăn như: Nhóm người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng từ 70 tuổi trở lên chiếm số lượng lớn trong tổng số người thụ hưởng, việc sử dụng các tính năng hiện đại trên thẻ ATM còn hạn chế. Ngoài ra, thói quen sử dụng tiền mặt cũng là yếu tố làm ảnh hưởng đến việc vận động, tuyên truyền. Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan

theo chỉ đạo của UBND tỉnh còn gặp nhiều hạn chế, chưa hiệu quả. Công tác vận động, tuyên truyền của nhân viên chi trả của tổ chức dịch vụ chi trả thuộc hệ thống Bưu điện chưa thực sự tốt. Người tham gia BHXH tự nguyện khi không tham gia nữa và lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ BHXH tự nguyện một lần yêu cầu cơ quan BHXH giải quyết chi trả bằng tiền mặt chiếm phần lớn, từ đó, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu chi BHXH một lần qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt được BHXH Việt Nam giao”

Để công tác vận động, khuyến khích người nhận các chế độ không dùng tiền mặt khu vực đô thị năm 2024 hiệu quả, trên cơ sở chỉ tiêu được giao và thực tiễn địa phương, BHXH tỉnh Sóc Trăng đã yêu cầu các địa phương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã thực hiện hiệu quả trong các năm vừa qua như: Đẩy mạnh tuyên truyền với các nội dung thiết thực về quy trình, thủ tục thực hiện; các dịch vụ, ưu đãi của ngân hàng; tính ưu việt của việc thanh toán không dùng tiền mặt. Tập trung vào các nhóm người hưởng tiềm năng như: nhóm người hưởng hàng tháng

dưới 65 tuổi đặc biệt là nhóm người hưởng mới; đối với người hưởng chế độ BHXH một lần thì vận động, khuyến khích ngay từ khi lập hồ sơ hưởng. Tham mưu với UBND các huyện, thị xã có văn bản chỉ đạo các đơn vị có liên quan trên địa bàn các huyện, thị xã phối hợp, lồng ghép tuyên truyền chủ trương của Chính phủ, của ngành về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt gắn với nhiệm vụ chi trả các chính sách an sinh xã hội. Đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền; hàng tháng, phối hợp chặt chẽ với Bưu điện huyện, thị xã trên địa bàn tích cực vận động người hưởng nhận tiền qua tài khoản cá nhân. Đặc biệt, tăng cường tư vấn cho người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng chuyển đổi hình thức nhận tiền từ tiền mặt qua tài khoản cá nhân.

Việc vận động, khuyến khích người nhận các chế độ không dùng tiền mặt khu vực đô thị năm 2024 không chỉ đem lại tiện ích cho người nhận mà còn giúp cơ quan BHXH bảo đảm mục tiêu an toàn tiền mặt trong quá trình vận chuyển và lưu trữ, tránh được sai sót, lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm; giảm bớt áp lực, thời gian trong tổ chức chi trả và các bước trung gian qua chủ sử dụng lao động...□